

Số/No : 1022/2026/BC-TĐBV

Hà Nội, Ngày 30 tháng 07 năm 2026

Hanoi, 30 July 2026

V/v: Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu
năm 2026 của Tập đoàn Bảo Việt

Re: Report on corporate governance in the first
6 months of 2026 of Baoviet Holdings

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026
REPORT ON THE CORPORATE GOVERNANCE OF THE LISTED
COMPANY FOR THE FIRST 06 MONTHS OF 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam

- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Respectfully submitted to: - Vietnam State Securities Commission (SSC)

- Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE)

- Tên công ty niêm yết: Tập đoàn Bảo Việt
- Listed company name: Baoviet Holdings
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 08 Phố Lê Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Head office address: No. 08 Le Thai To Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi

- Điện thoại: (024) 3928 9999 Phone: (024) 3928 9999

- Fax: (024) 3928 9609 Fax: (024) 3928 9609

- Email: service@baoviet.com.vn

- Vốn điều lệ: 7.423.227.640.000 VNĐ

Charter capital: 7,423,227,640,000 VND

- Mã chứng khoán: BVH

Ticker symbol: BVH

- Mô hình quản trị công ty/ Corporate governance model

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

General Shareholders' Meeting (GSM), Board of Directors (BOD), Supervisory Board (SB) and Chief Executive Officer (CEO).

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.



Regarding the implementation of the internal audit function: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông trong 6 tháng đầu năm 2026:

Activities of the GSM in the first 06 months of 2026

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Tập đoàn Bảo Việt đã tổ chức 01 phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên vào ngày 28/6/2026. ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Tập đoàn Bảo Việt đã thảo luận và thông qua các vấn đề cụ thể như sau:

In the first 06 months of 2026, Baoviet Holdings (BVH) organised 01 Annual General Shareholders' Meeting (AGM) on 28th June, 2026. The 2026 AGM of BVH has made some discussions and approval regarding specific issues as follows:

- Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Tập đoàn Bảo Việt;

CEO's report regarding the 2025 business performance and the 2026 business plan of BVH;

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;

The report on the operation of the Board of Directors of Baoviet Holdings at the 2026 AGM

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;

The report on the operation of the Supervisory Board of Baoviet Holdings at the 2026 AGM

- Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2027, 2028, 2029 của Tập đoàn Bảo Việt;

The submission regarding the selection of the independent audit agency for auditing the financial reports in 2027, 2028, 2029 of Baoviet Holdings

- Tờ trình về việc thông qua các nội dung cập nhật, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt và sửa đổi bổ sung Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt (sửa đổi bổ sung lần thứ 16);

Submission regarding the approval of updated and supplemented contents on the business lines and business activities of Baoviet Holdings and the amendment and supplementation of the Charter of Baoviet Holdings (16th amended and supplemented Edition);

- Tờ trình về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị của Tập đoàn Bảo Việt (sửa đổi, bổ sung lần thứ 5);

Submission regarding the approval of the internal regulation on corporate governance of Baoviet Holdings (5th amended and supplemented Edition);

m

- Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán của Tập đoàn Bảo Việt;

Submission regarding the approval of the audited consolidated and separate financial reports in 2025 of Baoviet Holdings;

- Tờ trình về việc chi trả thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên năm 2025 và đề xuất mức thù lao năm 2026;

Submission regarding the settlement of the remuneration for members of the Board of Directors and the Supervisory members in 2025 and the remuneration plan in 2026;

- Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026;

Submission regarding the allocation of the Profit After taxes in 2025 and the Appropriation plan on Profit After Taxes in 2026;

- Tờ trình về việc thông qua định hướng chiến lược phát triển tổng quát giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035 của Tập đoàn Bảo Việt.

Submission regarding the approval the overall strategic development orientation and strategy for the 2026–2030 period, visions to 2035 of Baoviet Holdings.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Tập đoàn Bảo Việt (“Đại hội”) đã diễn ra theo đúng trình tự các bước quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt cũng như các quy định khác đối với công ty niêm yết. Trước khi tổ chức Đại hội, Tập đoàn Bảo Việt đã thực hiện việc công bố thông tin về việc tổ chức Đại hội, thông báo chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội; thông báo mời họp; công bố các tài liệu sẽ trình tại Đại hội và thực hiện công bố Báo cáo tài chính theo đúng quy định.

The 2026 AGM of Baoviet Holdings took place in accordance with the sequence of steps as stipulated by the Enterprise Law, the Charter of Baoviet Holdings and other regulations for listed companies. Prior to the AGM, Baoviet Holdings announced the information about the organization of the meeting, announced the final list of shareholders attending the meeting; meeting invitation; announce documents to be presented at the AGM and publish financial statements as stipulated.

Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua trong 6 tháng đầu năm 2026, cụ thể:

The resolutions of the 2026 Annual General Shareholders’ Meeting are as follows:

my

STT No.	Số Nghị quyết <i>Resolution</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Contents</i>
1	01/2026/NQ- ĐHĐCĐ-TĐBV	28/6/2026	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tập đoàn Bảo Việt <i>Resolution of the 2026 Annual General Shareholders' Meeting of Baoviet Holdings</i>

Các tài liệu họp ĐHĐCĐ và Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đã được Tập đoàn Bảo Việt công bố thông tin theo đúng quy định.

The documents and the Minutes and Resolutions of the 2026 AGM have been disclosed by Baoviet Holdings as stipulated.



II. Hoạt động của Hội đồng Quản trị 6 tháng đầu năm 2026/ *Activities of the Board of Directors in the first 06 months of 2026*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT)/ *Information on the BOD's members*

TT No.	Thành viên HĐQT <i>BOD's members</i>	Chức vụ <i>Title</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT <i>Start date/ End date as BOD's member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Numbers of participated meetings</i>	Tỷ lệ <i>Ratio</i>	Lý do không tham dự <i>Reason for absence</i>
1	Nguyễn Thừa Nhật	Quyền Chủ tịch HĐQT <i>Acting BOD's Chairman</i>	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT <i>Starting date of being BOD's member:</i> 26/12/2024 Ngày bắt đầu là Phó Chủ tịch HĐQT: <i>Starting date of being Vice Chairman of BOD:</i> 01/7/2025 Ngày bắt đầu là quyền Chủ tịch HĐQT: 10/02/2026 <i>Starting date of being Acting Chairman of BOD since 10/02/2026</i>	2/2	100%	
2	Trần Thị Diệu Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT <i>Vice BOD's Chairperson</i>	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT: <i>Starting date of being BOD's member:</i> 27/6/2018 Ngày bắt đầu là quyền Chủ tịch HĐQT: <i>Starting date of being Acting Chairperson:</i> 27/11/2024 Được thôi là quyền Chủ tịch HĐQT và được bầu là Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 10/02/2026 <i>No longer being Acting Chairperson and voted to be Vice Chairperson since 10/02/2026</i>	2/2	100%	

m

TT No.	Thành viên HĐQT BOD's members	Chức vụ Title	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT Start date/ End date as BOD's member	Số buổi họp HĐQT tham dự Numbers of participated meetings	Tỷ lệ Ratio	Lý do không tham dự Reason for absence
3	Nguyễn Xuân Việt	Phó Chủ tịch HĐQT Vice BOD's Chairperson	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT Starting date of being BOD's member: 27/6/2018 Ngày bắt đầu là quyền Tổng Giám đốc: Starting date of being Acting CEO: 27/11/2024 Được thôi là quyền TGD và được bầu là Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 10/02/2026. No longer being CEO and voted to be BOD's Vice Chairman: 10/02/2026	2/2	100%	
4	Nguyễn Quang Phi	Thành viên HĐQT – Q. Tổng Giám đốc BOD's member cum Acting CEO	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT Starting date of being BOD's member: 26/12/2024 Ngày bắt đầu là quyền Tổng Giám đốc: 10/02/2026 Starting date of being Acting CEO since 10/02/2026	2/2	100%	
5	Nguyễn Đình An	Thành viên HĐQT BOD's member	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT: Starting date of being BOD's member: 29/6/2020 Ngày bắt đầu là Phó Chủ tịch HĐQT: Starting date of being Vice Chairman: 27/11/2024 Ngày không còn giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT: No longer being Vice Chairman of BOD: 01/7/2025	2/2	100%	

m/

TT No.	Thành viên HĐQT <i>BOD's members</i>	Chức vụ <i>Title</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT <i>Start date/ End date as BOD's member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Numbers of participated meetings</i>	Tỷ lệ <i>Ratio</i>	Lý do không tham dự <i>Reason for absence</i>
6	Takafumi Igarashi	Thành viên HĐQT <i>BOD's member</i>	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT <i>Starting date of being BOD's member:</i> 26/12/2024	1/2	50%	Không thể tham dự cuộc họp QII.2026 và đã ủy quyền cho ông Inami Ryota – Thành viên Hội đồng Quản trị, thay mặt thực hiện các quyền và nghĩa vụ biểu quyết tại cuộc họp. <i>Unable to attend the QII.2026 meeting, authorized Mr. Inami Ryota – BOD's Member to exercise voting rights and obligations on his behalf at the meeting.</i>
7	Ryota Inami	Thành viên HĐQT <i>BOD's member</i>	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT <i>Starting date of being BOD's member:</i> 29/6/2022	2/2	100%	
8	Ngô Thị Thu Trang	Thành viên độc lập HĐQT <i>BOD's independent member</i>	Ngày bắt đầu là t/v độc lập HĐQT <i>Starting date of being BOD's independent member:</i> 26/12/2024	1/2	50%	Không thể tham dự cuộc họp QI.2026 và đã ủy quyền cho ông Dương Trí Thành – Thành viên Hội đồng Quản trị, thay mặt thực hiện các quyền và nghĩa vụ biểu quyết tại cuộc họp. <i>Unable to attend the QI.2026 meeting, authorized Mr. Duong Tri Thanh – independent BOD's Member to exercise voting rights and obligations on her behalf at the meeting.</i>
9	Dương Trí Thành	Thành viên độc lập HĐQT <i>BOD's independent member</i>	Ngày bắt đầu là t/v độc lập HĐQT <i>Starting date of being BOD's independent member:</i> 26/12/2024	2/2	100%	
10	Trịnh Hồng Quang	Thành viên độc lập HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v độc lập HĐQT	2/2	100%	



TT No.	Thành viên HĐQT <i>BOD's members</i>	Chức vụ <i>Title</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT <i>Start date/ End date as BOD's member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Numbers of participated meetings</i>	Tỷ lệ <i>Ratio</i>	Lý do không tham dự <i>Reason for absence</i>
		<i>BOD's independent member</i>	<i>Starting date of being BOD's independent member: 26/12/2024</i>			



2. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Điều hành Tập đoàn Bảo Việt/ Supervision activities of the BOD regarding the Board of Management (BOM) of Baoviet Holdings

Trong 6 tháng đầu năm 2026, HĐQT đã thông qua: (i) các báo cáo và đề xuất của Tổng Giám đốc/ Ban Điều hành Tập đoàn Bảo Việt tại các cuộc họp của HĐQT và (ii) các Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trên cơ sở đó, HĐQT đã thực hiện giám sát trách nhiệm thực thi của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành thông qua cơ chế báo cáo tại các cuộc họp định kỳ, các báo cáo chuyên đề, báo cáo bất thường liên quan đến kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh và việc tuân thủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Qua quá trình giám sát, HĐQT ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực, quyết tâm của Tổng Giám đốc cùng các cán bộ quản lý khác đã cơ bản hoàn thành kế hoạch kinh doanh 06 tháng đầu năm 2026 và hoàn thành tốt các trách nhiệm điều hành Tập đoàn trong bối cảnh thị trường bảo hiểm có sự phân hóa sâu sắc, chịu ảnh hưởng trực tiếp từ việc thực thi Luật Kinh doanh bảo hiểm mới.

Kết quả đánh giá cho thấy, Ban điều hành đã bám sát chiến lược, đảm bảo tiến độ triển khai và tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật cũng như Điều lệ Tập đoàn. Các nội dung trọng yếu đều được thực thi hiệu quả, góp phần bảo đảm sự minh bạch trong công tác quản trị và tối ưu hóa giá trị cho cổ đông.

In the first six months of 2026, the BOD approved: (i) reports and proposals from the CEO/ Board of Management (BOM) of BVH at BOD's meetings and (ii) Resolutions and Decisions within the authority of the BOD. Hence, the BOD monitored the performance of the CEO and the BOM via the reporting mechanisms at regular meetings, thematic reports, and extraordinary reports related to the results of business plan implementation and compliance with the BOD's Resolutions and Decisions. Through this monitoring process, the BOD acknowledges and highly appreciates the efforts and determination of the CEO and other management staff in basically completing the business plan for the first six months of 2026 and successfully fulfilling their responsibilities in managing the Holdings amidst a deeply differentiated insurance market, directly affected by the implementation of the new Insurance Business Law.

The evaluation results show that the BOD has adhered closely to the strategy, ensured timely implementation, and strictly complied with legal regulations as well as the Charter of BVH. Key aspects have been effectively implemented, contributing to ensuring transparency in governance and optimizing shareholder value.

3. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị/Activities of the Committees of the Board of Directors



Trong 6 tháng đầu năm 2026, các Ủy ban trực thuộc HĐQT (Ủy ban Chiến lược & Đầu tư, Ủy ban Thù lao & Bổ nhiệm, Ủy ban Kiểm toán, Ủy ban quản lý tài sản nợ - tài sản có (ALCO)) đã hoàn thành tốt các chức năng chuyên trách, phát huy vai trò là cơ quan tham mưu chiến lược cho HĐQT. Thông qua việc cung cấp các đánh giá chuyên sâu và phản biện kịp thời, các cơ quan này đã hỗ trợ HĐQT đưa ra những quyết sách quan trọng trong các lĩnh vực trọng yếu về việc hoạch định lộ trình chiến lược dài hạn, thẩm định quản trị đầu tư, kiện toàn đội ngũ lãnh đạo cấp cao, hoàn thiện cơ chế thù lao, cũng như đảm bảo tính minh bạch trong kiểm toán và hiệu quả quản trị danh mục tài sản nợ - tài sản có (ALCO), vv., cụ thể:

In the first six months of 2026, the committees reporting to the BOD (Strategy & Investment Committee, Remuneration & Appointment Committee, Audit Committee, Asset-Liability Management Committee (ALCO)) have successfully fulfilled their specialized functions, playing a key role as strategic advisory bodies to the BOD. Through providing in-depth assessments and timely feedback, these bodies have supported the BOD in making important decisions in crucial areas such as long-term strategic roadmap planning, investment management appraisal, senior leadership development, strengthening of compensation mechanism, and ensuring transparency in auditing and effective management of the asset-liability portfolio (ALCO)..., specifically as follows:

- Ủy ban Kiểm toán: (i) Đảm bảo hoạt động Kiểm toán nội bộ: Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ, tính hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ; (ii) Xem xét tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, việc tuân thủ các quy định của Tập đoàn và các quy định pháp luật; (iii) Đánh giá việc tuân thủ các quy định về trình bày báo cáo tài chính và công bố thông tin của các báo cáo tài chính.

Audit Committee: (i) Ensured internal audit activities: Examined and supervised the implementation of the internal audit plan and the effectiveness of internal audit operations; (ii) Reviewed the effectiveness of the internal control system and compliance with Baoviet Holdings' regulations and legal provisions; (iii) Evaluated compliance with regulations on financial statement presentation and information disclosure.

- Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm: (i) Tham mưu, tư vấn cho HĐQT Tập đoàn Bảo Việt trong việc hoạch định chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là chiến lược phát triển nguồn nhân lực cấp cao của Tập đoàn Bảo Việt; (ii) tham mưu, tư vấn cho HĐQT Tập đoàn Bảo Việt trong việc kiện toàn nhân sự Lãnh đạo cấp cao của Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên, kiện toàn nhân sự Người đại diện vốn của Tập đoàn Bảo Việt tại các dự án có vốn đầu tư của Tập

đoàn (iii) Kiến nghị Hội đồng Quản trị xem xét, phê duyệt những vấn đề cơ bản về: Mô hình tổ chức bộ máy và mô hình quản trị doanh nghiệp; Chính sách quản lý lao động và tiền lương của Tập đoàn; Chính sách quản lý cán bộ của Tập đoàn.

Remuneration and Appointment Committee: (i) Advised and consulted the Board of Directors of Baoviet Holdings on human resource development strategies, especially senior human resource development strategies for Baoviet Holdings; (ii) Advised and consulted the Board of Directors of Baoviet Holdings on strengthening the personnel of senior leaders of Baoviet Holdings and its member units, and strengthening the personnel of Baoviet Holdings' capital representatives in projects with investment capital from Baoviet Holdings; (iii) Recommended that the Board of Directors review and approve fundamental issues regarding: The organizational and corporate governance models; Baoviet Holdings' labor and salary management policies; Baoviet Holdings' personnel management policy.

- Ủy ban Chiến lược và Đầu tư: Tư vấn và tham mưu cho HĐQT về các nội dung liên quan đến (i) chiến lược, kế hoạch kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên; (ii) hoạt động đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT Tập đoàn; (iii) quy chế và chính sách, định hướng chiến lược đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt.

Strategy and Investment Committee: Advised and consulted the Board of Directors on matters related to (i) the strategy and business plans of Baoviet Holdings and its subsidiaries; (ii) the investment activities of Baoviet Holdings and its subsidiaries falling under the decision-making authority of the Baoviet Holdings Board of Directors; (iii) regulations and policies, and strategic investment orientations of Baoviet Holdings.

- Ủy Ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có (Ủy ban ALCO): (i) Giám sát và xem xét các nội dung liên quan tới quản lý và bảo đảm sự cân đối giữa tài sản có và tài sản nợ trên bảng tổng kết tài sản của toàn Tập đoàn, đảm bảo tính thanh khoản; (ii) Đánh giá các rủi ro có khả năng ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh và Bảng Cân đối Kế toán của Tập đoàn Bảo Việt cũng như tại các đơn vị thành viên nhằm đưa ra các khuyến nghị về chính sách, chiến lược, kế hoạch quản lý tài sản, quản lý rủi ro, nhằm đảm bảo cơ cấu và hiệu quả quản lý tài sản với mục đích tối ưu hóa lợi nhuận và cân đối rủi ro cho Tập đoàn và các đơn vị thành viên.

Assets and Liabilities Management Committee (ALCO Committee): (i) Supervised and reviewed matters related to managing and ensuring the balance between assets and liabilities on the consolidated balance sheet of Baoviet Holdings, ensuring liquidity; (ii) Assessed risks that could affect the business results and Balance Sheet of Baoviet Holdings and its subsidiaries to provide



policy, strategy, asset management, and risk management plan recommendations aimed at ensuring the structure and efficiency of asset management with the goal of optimizing profits and balancing risks for Baoviet Holdings and its subsidiaries.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành trong năm 2026/ Resolutions/ Decisions of the BOD issued in the first 06 months of 2026

Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành trong 6 tháng đầu năm 2026 theo **Phụ lục 1A và Phụ lục 1B** đính kèm Báo cáo này.

Resolutions and Decisions of the Board of Directors issued in the first 06 months of 2026 according to Appendix 1A and Appendix 1B attached to this report.

III. Ban Kiểm soát (BKS)/ Supervisory Board (SB):

1. Thông tin về Kiểm soát viên/ Information on Supervisory members:

TT No.	Kiểm soát viên <i>Fullname</i>	Chức vụ <i>Title</i>	Ngày bắt đầu/không còn là Kiểm soát viên <i>Starting date/ No longer being Supervisory member since</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>No. of meeting participated</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Participation rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reason for absence</i>
1	Ông Vũ Thanh Hải <i>Mr. Vu Thanh Hai</i>	Trưởng ban Kiểm soát <i>Head of SB</i>	Ngày bắt đầu là Kiểm soát viên <i>Starting date of being Supervisory member:</i> 29/6/2019 Ngày bắt đầu là Trưởng Ban Kiểm soát: <i>Starting date of being Head of SB:</i> 26/12/2024	01/01	100%	

my

2	Ông Đinh Hoài Linh <i>Mr. Dinh Hoai Linh</i>	Kiểm soát viên <i>Supervisory Member</i>	Ngày bắt đầu là Kiểm soát viên <i>Starting date:</i> 29/6/2021	01/01	100%	
3	Bà Dương Thị Thu Thủy <i>Ms. Duong Thi Thu Thuy</i>	Kiểm soát viên <i>Supervisory Member</i>	Ngày bắt đầu là Kiểm soát viên <i>Starting date:</i> 26/12/2024	01/01	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành 6 tháng đầu năm 2026/ Supervisory Board's Oversight of the Board of Directors and Board of Management in the H1.2026

Trên cơ sở quyền hạn và nghĩa vụ được quy định, BKS đã thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc và những Người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành Tập đoàn, cụ thể:

Based on its stipulated powers and duties, the Supervisory Board (SB) oversaw the Board of Directors (BOD), the CEO, and other managers in their administration and operation of Baoviet Holdings, specifically:

- Giám sát việc tổ chức các phiên họp của HĐQT, việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2026.

Monitoring the organization of the Board of Directors' meetings, the issuance of Resolutions and Decisions by the BOD, and the organization of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2025, 06 tháng đầu năm 2026.

Overseeing the implementation of Resolutions, Decisions issued by the BOD in 2025 and the first half of 2026.

- Giám sát việc phê duyệt các hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Supervising the approval of contracts and transactions between Baoviet Holdings and its related persons within the approval authority of the BOD or the General Meeting of Shareholders.

- Giám sát việc tạm giao/giao kế hoạch kinh doanh năm 2026 cho Công ty Mẹ Tập đoàn và các Công ty con, việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty mẹ Tập đoàn.

m

Monitoring the temporary assignment/assignment of the 2026 business plan to Baoviet Holdings and its subsidiaries, the implementation of the 2026 business plan of Baoviet Holdings.

- Giám sát các hoạt động khác của HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Tập đoàn Bảo Việt trong 6 tháng đầu năm 2026: việc ban hành các Quy chế, quy định nội bộ của Tập đoàn do HĐQT, Tổng Giám đốc Tập đoàn phê duyệt; phương án trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2026 (từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2025) của Tập đoàn theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026 đã phê duyệt.

Overseeing other activities of the Board of Directors and the Board of Management in managing and operating Baoviet Holdings during the first half of 2026, including: the issuance of internal regulations and policies of Baoviet Holdings within approval authority of the Board of Directors, the CEO; plan for establishing and utilizing the 2026 bonus and welfare fund (from the profit after tax of 2025 financial year) of Baoviet Holdings as approved in Resolution of 2026 Annual General Shareholders' Meeting.

Qua công tác giám sát, BKS thấy: trong 6 tháng đầu năm 2026 HĐQT và Ban Điều hành Tập đoàn đã chỉ đạo, điều hành Tập đoàn thực hiện các giải pháp kinh doanh phù hợp để bám sát các mục tiêu, kế hoạch kinh doanh năm 2026 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

Through supervisory activities, the SB observed that, in the first half of 2026, the BOD and the BOM have directed and managed Baoviet Holdings in implementing appropriate business measures to stick with the objectives and business plans for 2026 approved by the General Meeting of Shareholders.

Các Nghị quyết, Quyết định trong quản trị, điều hành của HĐQT, Tổng Giám đốc được ban hành phù hợp với các quy định quản trị nội bộ của Tập đoàn và pháp luật, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông được thực hiện đúng và đầy đủ.

The Resolutions and Decisions of the BOD and CEO have been issued in conformance with Baoviet Holdings' internal regulations and applicable laws, ensuring that the legitimate rights and interests of shareholders are fully and appropriately exercised.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác/Coordination Between the Supervisory Board and the Activities of the Board of Directors, Board of Management, and Other Management Personnel

BKS, HĐQT, Ban Điều hành duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp, tối đa của Tập đoàn và cổ đông, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Tập đoàn.

The SB, BOD, and BOM maintained a working relationship and close coordination based on the principle of maximizing the legitimate interests of Baoviet Holdings and its shareholders, ensuring compliance with legal regulations, the Charter and Baoviet Holdings' internal regulations.

BKS thực hiện, duy trì việc trao đổi với các bộ phận chức năng: Ủy ban Kiểm toán, Khối Kiểm toán nội bộ, các Khối, Chi nhánh, Ban/Trung tâm của Tập đoàn để nắm bắt kịp thời các thông tin về việc quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Điều hành.

The SB regularly communicated with functional departments: the Audit Committee, Internal Audit Block, various Blocks, Branches, and Departments/Centers of Baoviet Holdings, to promptly obtain information regarding the governance and operations of the BOD and Board of Management.

4. Hoạt động khác của BKS/Other Activities of the Supervisory Board:

- Phối hợp với Ban Kế toán, đơn vị Kiểm toán độc lập đôn đốc việc lập và thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025, đôn đốc thực hiện lập và soát xét BCTC Quý I năm 2026, đôn đốc việc lập BCTC bán niên năm 2026.

Coordinated with the Accounting Department and the independent audit firm to expedite the preparation and audit of the 2025 financial statements, and to expedite the preparation and review of the Q1 2026 financial statements, and the preparation of the semi-annual 2026 financial statements.

- Thẩm định dự thảo BCTC riêng và hợp nhất năm 2025 được lập theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS). Qua công tác thẩm định, BKS đã ban hành công văn gửi HĐQT về nhận xét, đánh giá của BKS đối với Dự thảo BCTC riêng và hợp nhất năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt.

Appraised the draft separate and consolidated financial statements for 2025 prepared according to Vietnamese Accounting Standards (VAS). Through this appraisal, the SB issued an official letter to the BOD conveying the SB's comments and assessments on the Draft separate and consolidated financial statements for 2025 of Baoviet Holdings.

- Tham gia ý kiến đối với Tờ trình Hội đồng Quản trị về việc Phê chuẩn BCTC hợp nhất tóm lược giữa niên độ cho mục đích đặc biệt năm 2025, quý I năm 2026 của Tập đoàn Bảo Việt theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS).

Provided opinions on the Board of Directors' Proposal for Approval of Baoviet Holdings' condensed consolidated interim financial statements for special purposes for 2025 and Q1 2026, prepared according to International Financial Reporting Standards (IFRS).

- Trình ĐHĐCĐ thường niên 2026 phê duyệt Báo cáo hoạt động của BKS. Submitted the SB's activity report to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for approval.

- Đã tổ chức 01 phiên họp của BKS trong 6 tháng đầu năm 2026 để tổng kết các hoạt động của BKS từ 18/12/2025 đến 25/2/2026, xây dựng Kế hoạch hoạt động trọng tâm của BKS trong tháng 3/2026 và quý II/2026.

Organized 01 SB meeting in the first six months of 2026 to summarize SB activities from December 18, 2025, to February 25, 2026, and to develop the SB's key operational plan for March and Q2 2026.

- Ban hành Quyết định về phân công nhiệm vụ các Kiểm soát viên Tập đoàn Bảo Việt.

Issued a Decision on the assignment of duties to the Supervisory Members of Baoviet Holdings.

- Nghiên cứu/tham gia ý kiến đối với một số nội dung công việc có liên quan đến hoạt động của HĐQT và hoạt động chung của Tập đoàn như: nội dung liên quan đến BKS tại Báo cáo thường niên năm 2025, Báo cáo phát triển bền vững năm 2025; Báo cáo về thực trạng Quản trị và cơ cấu tổ chức của Tập đoàn Bảo Việt năm 2025 gửi Bộ Tài chính; Tờ trình về phê duyệt và ban hành quy chế tuân thủ sửa đổi, bổ sung của Tập đoàn; Việc rà soát kế hoạch chi phí năm 2026; Về quyết toán Quỹ tiền lương, trích lập quỹ Khen thưởng, phúc lợi của Công ty Mẹ Tập đoàn Bảo Việt, các Công ty con do TĐBV sở hữu 100% vốn điều lệ năm 2025; nội dung phân công công việc của HĐQT; Báo cáo kết quả giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2025 của các Công ty con theo quy chế giám sát tài chính; Đánh giá hạn mức đầu tư quý IV/2025 của TĐBV, BHBV, BVNT, BVF, BVI; Về chủ trương giao dịch giữa Tập đoàn và Người có liên quan (BHBV, BVI, BVSC...); Về kiện toàn công tác cán bộ tại BVNT, BVI....

Researched/provided opinions on several work related to the activities of the BOD and the overall operations of Baoviet Holdings, such as: contents related to the SB in the 2025 Annual Report and 2025 Sustainable Development Report; the Report on the Governance Status and Organizational Structure of Baoviet Holdings in 2025 submitted to the Ministry of Finance; the Proposal for approval and promulgation of amended and supplemented compliance regulations of Baoviet Holdings; the review of the 2026 expense plan; the settlement of the Salary Fund and the appropriation of the Bonus and Welfare Fund of Baoviet Holdings and its wholly owned subsidiaries in 2025; the division of work for the BOD; the Report on financial supervision results and operational efficiency assessment for 2025 of Subsidiaries according to financial supervision regulations; the assessment of Q4 2025 investment limits for Baoviet Holdings, BVGI, BVL, BVF, BVI; the policy on transactions between Baoviet Holdings and Related Persons (BVGI, BVI, BVSC...); and strengthening the personnel work at BVL, BVI,...

- Các KSV tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT để nắm bắt tình hình và thực hiện việc giám sát đối với công tác quản trị và điều hành Tập đoàn.

Supervisory members fully attended regular meetings of the BOD to grasp the situation and supervise Baoviet Holdings' governance and operations.

- Thực hiện các công việc khác theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn, Quy chế hoạt động của BKS, các quy chế nội bộ của Tập đoàn và các quy định của Pháp luật có liên quan.

Carried out other tasks as prescribed in Baoviet Holdings' Charter, the SB's Operational Regulations, Baoviet Holdings' internal regulations, and relevant legal provisions.

IV. Ban điều hành/ The Board of Management (BOM)

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Fullname, tittle</i>	Ngày tháng năm sinh <i>DOB</i>	Trình độ chuyên môn <i>Profession</i>	Thời gian bổ nhiệm <i>Time of appointment</i>
1	Ông Nguyễn Quang Phi – Quyền Tổng Giám đốc <i>Mr. Nguyen Quang Phi - Acting CEO</i>	14/04/1973	Tiến sỹ Tài chính – Ngân hàng <i>Dr. Banking - Finance</i>	Ngày bổ nhiệm: <i>Date of appointment</i> 10/02/2026

V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant

STT No.	Họ và tên <i>Fullname</i>	Ngày tháng năm sinh <i>DOB</i>	Trình độ chuyên môn <i>Profession</i>	Thời gian bổ nhiệm <i>Time of appointment</i>
1	Ông Nguyễn Xuân Hòa <i>Mr. Nguyen Xuan Hoa</i>	11/3/1977	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh <i>MSc. Business Management</i>	13/01/2016

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ Training on corporate governance

Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý, Người phụ trách quản trị Tập đoàn, Thư ký Công ty đã tích cực nghiên cứu, tham gia các khóa đào tạo, diễn đàn, hội thảo liên quan đến Quản trị doanh nghiệp, quản trị công ty cho các Công ty Cổ phần Đại chúng, chủ động sử dụng công cụ Thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN để nâng cao chuẩn mực và thực tiễn thực hành quản trị của Tập đoàn Bảo Việt.

Chairman of the BOD, BOD's members, SB, CEO and other management titles, the Corporate governance officer(s) of BVH, the Group Secretary have been proactive in researching, participating to the training courses, forums, conference related to the corporate governance, management of listed companies, as well as using the ASEAN corporate governance scorecard framework in order to improve the standards and practicality of the corporate governance at BVH.

VII. Danh sách về người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/List of affiliated persons of BVH and transactions with affiliated persons of BVH

1. Danh sách về người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt: theo Phụ lục 02A đính kèm Báo cáo này /List of related parties of BVH: on Appendix 02A

m

attached to this report. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của Tập đoàn Bảo Việt: theo Phụ lục 02B đính kèm báo cáo này/List of related parties of BVH: on Appendix 02B attached to this report.

2. Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt; hoặc giữa Tập đoàn Bảo Việt với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

The transactions between BVH and the related parties and/or between BVH and big shareholders, internal personel and related parties to internal personel:

Theo **Phụ lục 03** đính kèm Báo cáo này.

As in Appendix 03 attached to this report.

3. Giao dịch giữa người nội bộ Tập đoàn Bảo Việt, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Tập đoàn Bảo Việt nắm quyền kiểm soát:

Transactions between internal personel of BVH, related parties to internal personel of Subsidiaries under the management of BVH:

Không có/*None.*

4. Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với các đối tượng khác/ *Transasctions between BVH and other parties*

4.1. Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với công ty mà thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

Transactions between BVH and the companies which BOD's members, supervisory members, CEO used to/ are founder(s) or BOD's members, Executive directors (CEO) within 03 years from the time of report: None.

4.2. Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

Transactions between BVH and the companies who's the related parties to the BOD's members, Supervisory members, CEO are BOD's members, Executive Directors (CEO): None.

4.3. Các giao dịch khác của Tập đoàn Bảo Việt (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc: Không có.

Other transactions of BVH (if any) potentially hold physical or non-physical benefits to BOD's members, Supervisory members, CEO: None.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/ *Shares transactions of internal personel and the related parties to the internal personel*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

The list of internal personel and the related parties to the internal personel

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ theo **Phụ lục 02B** đính kèm Báo cáo này.

The list of internal personel and the related parties to the internal personel is as at Appendix 02B attached to this report.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Theo Phụ lục 04 đính kèm Báo cáo này.

The transactions between internal personel and the related parties regarding the shares of the companies: As in Appendix 04 attached to this Report.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Other issues: None

Tập đoàn Bảo Việt trân trọng báo cáo./.

Baoviet Holdings respectfully report./.

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;
As above
- HĐQT, BKS, TGD;
BOD, SB, CEO;
- CBTT,
Information Discloser.
- Lưu: VT, VP.
Archieves: Admin, GAO.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Q. CHỦ TỊCH
ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
ACTING CHAIRMAN**



**Nguyễn Thừa Nhật
Nguyễn Thừa Nhật**



Phụ lục 1A
APPENDIX 1A

DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
LIST OF RESOLUTIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS

TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026
BAOVIET HOLDINGS - FIRST 6M. 2026

(Đính kèm Công văn số 1022/2026/BC-TĐBV ngày 30/1/2026 của Tập đoàn Bảo Việt)
(Attached to the Official Document No. 1022/2026/BC-TĐBV dated 30/1/2026 of BVH)

STT No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày ban hành Date of issue	Nội dung Contents
1	01/2026/NQ-HĐQT	8/1/2026	Phê duyệt hệ thống dải lương theo cấp bậc công việc <i>Approve the salary scale system based on job levels.</i>
2	01a/2026/NQ-HĐQT	9/1/2026	Phiên Hợp Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt quý IV năm 2025 <i>BOD's meeting of BVH in QIV.2025</i>
3	2/2026/NQ-HĐQT	10/1/2026	Phê duyệt Hợp đồng, giao dịch giữa Công đoàn Cơ quan Tập đoàn Bảo Việt và Người có liên quan (Văn phòng là đầu mối) <i>Approval of the contracts, transactions between Agency Trade Union of BVH and related parties (General Affairs Office is focal point)</i>
4	3/2026/NQ-HĐQT	10/1/2026	Phê duyệt các hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với Người có liên quan năm 2026 <i>Approval of the contracts, transactions between BVH and related parties in 2026</i>
5	4/2026/NQ-HĐQT	10/1/2026	Chủ trương thành lập Kiểm toán Nội bộ của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt <i>Direction on establishment of the internal audit of BVF</i>
6	5/2026/NQ-HĐQT	10/1/2026	Phê duyệt Kế hoạch Giám sát tài chính năm 2026 của Tập đoàn Bảo Việt đối với các Doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tập đoàn <i>Approval of the 2026 Financial Monitoring Plan of BVH for Enterprises with Investment Capital of BVH</i>
7	6/2026/NQ-HĐQT	12/1/2026	Công tác nhân sự tại Tập đoàn Bảo Việt <i>HR Personel at BVH</i>
8	7/2026/NQ-HĐQT	21/01/2026	Công tác nhân sự tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt <i>HR Personel at BVF</i>
9	8/2026/NQ-HĐQT	30/01/2026	Điều chỉnh kế hoạch và phân bổ kinh phí an sinh xã hội từ nguồn chi phí năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt; <i>Adjustment of the plan and distribution of welfare related funds from the expenses in 2025 of BVH.</i>
10	9/2026/NQ-HĐQT	3/2/2026	Phê duyệt chủ trương các hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với Người có liên quan năm 2026 (Chi nhánh Trung tâm Công nghệ thông tin Tập đoàn Bảo Việt làm đầu mối thực hiện) <i>Approval of the contracts, transactions between BVH and related parties in 2026 (IT centre is focal point)</i>
11	10/2026/NQ-HĐQT	5/2/2026	Kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2026 của Tập đoàn Bảo Việt <i>The internal audit plan in 2026 of BVH</i>

my

12	12/2026/NQ-HĐQT	10/2/2026	Công tác nhân sự tại Tập đoàn Bảo Việt <i>HR Personel at BVH</i>
13	15/2026/NQ-HĐQT	10/2/2026	Công tác nhân sự tại Tập đoàn Bảo Việt <i>HR Personel at BVH</i>
14	16/2026/NQ-HĐQT	10/2/2026	Công tác nhân sự tại Tập đoàn Bảo Việt <i>HR Personel at BVH</i>
15	17/2026/NQ-HĐQT	11/2/2026	Phê duyệt các hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với Người có liên quan năm 2026 <i>Approval of the contracts, transactions between BVH and related parties in 2026</i>
16	18/2026/NQ-HĐQT	11/3/2026	Thông qua việc giao đơn giá tiền lương năm 2025 đối với Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt <i>Approval of the allocation of salary rates in 2025 for BVGI</i>
17	19/2026/NQ-HĐQT	11/3/2026	Thông qua kế hoạch lao động tiền lương năm 2025 của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ <i>Approval of the plan on employment salary in 2025 for BVL</i>
18	20/2026/NQ-HĐQT	11/3/2026	Thông qua việc giao đơn giá tiền lương năm 2025 đối với Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt <i>Approval of the allocation of salary rates in 2025 for BVF</i>
19	21/2026/NQ-HĐQT	13/03/2026	Phân loại đầu tư chiến lược và đầu tư tài chính <i>Classification of strategic investment and financial investment</i>
20	22/2026/NQ-HĐQT	13/03/2026	Thông qua việc giao đơn giá tiền lương năm 2025 đối với Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt <i>Approval of the allocation of salary rates in 2025 for BVI</i>
21	23/2026/NQ-HĐQT	23/03/2026	Công tác nhân sự tại Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ <i>HR Personel at BVL</i>
22	24/2026/NQ-HĐQT	23/03/2026	Công tác nhân sự tại Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ <i>HR Personel at BVL</i>
23	25/2026/NQ-HĐQT	24/03/2026	Thông qua quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt <i>Approval of the settlement in the implemented salary fund in 2025 of BVGI</i>
24	26/2026/NQ-HĐQT	25/03/2026	Thông qua quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt <i>Approval of the settlement in the implemented salary fund in 2025 of BVI</i>
25	27/2026/NQ-HĐQT	25/03/2026	Tạm quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt <i>Temporary settlement of the implemented salary fund in 2025 of BVH</i>
26	28/2026/NQ-HĐQT	25/03/2026	Thông qua quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ <i>Approval of the settlement in the implemented salary fund in 2025 of BVL</i>
27	30/2026/NQ-HĐQT	25/03/2026	Thông qua quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt <i>Approval of the settlement in the implemented salary fund in 2025 of BVF</i>

28	31/2026/NQ-HĐQT	26/03/2026	Công tác nhân sự tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt <i>HR Personel at BVF</i>
29	32/2026/NQ-HĐQT	27/03/2026	Phê duyệt nội dung chủ yếu của các hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt và Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) liên quan đến cổ phần hóa các công ty con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn <i>Approval of the main contents of contracts and transactions between BVH and BVSC related to the equitization of wholly-owned subsidiaries of BVH.</i>
30	33/2026/NQ-HĐQT	31/03/2026	Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2025 theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam đã được kiểm toán của Tập đoàn Bảo Việt <i>Approval of the audited separate and consolidated financial statements for fiscal year 2025, prepared in accordance with Vietnamese Accounting Standards, of BVH.</i>
31	34/2026/NQ-HĐQT	7/4/2026	Phê duyệt thực hiện 01 bước đối với 22 dự án đầu tư CNTT năm 2026 thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị <i>Approval for a one-step implementation of 22 IT investment projects in 2026 under the authority of the Board of Directors.</i>
32	35/2026/NQ-HĐQT	28/04/2026	Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất cho mục đích đặc biệt của Tập đoàn Bảo Việt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được lập dựa theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế <i>Approval of the consolidated financial statements for special purposes of BVH for the fiscal year ended December 31, 2025, prepared in accordance with International Financial Reporting Standards.</i>
33	36/2026/NQ-HĐQT	29/04/2026	Phiên Hợp Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt Quý I năm 2026 <i>BOD's meeting in Q1.2026</i>
34	37/2026/NQ-HĐQT	29/04/2026	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tập đoàn Bảo Việt <i>Plan on organising the 2026 AGM of BVH</i>
35	38/2026/NQ-HĐQT	8/5/2026	Tổ chức ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt <i>Organisation on establishment of the amended, revised Charter of BVGI</i>
36	39/2026/NQ-HĐQT	8/5/2026	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tập đoàn Bảo Việt <i>Plan on organising the 2026 AGM of BVH</i>
37	40/2026/NQ-HĐQT	14/05/2026	Tổ chức ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ <i>Organisation on establishment of the amended, revised Charter of BVL</i>



38	41/2026/NQ-HĐQT	15/05/2026	Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn tài chính 03 tháng kết thúc ngày 31/03/2026 theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS) đã được soát xét của Tập đoàn Bảo Việt <i>Through the separate and consolidated interim financial statements for the three-month financial period ending March 31, 2026, in accordance with Vietnamese Accounting Standards (VAS), the audited financial statements of BVH are presented.</i>
39	42/2026/NQ-HĐQT	27/05/2026	Nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của BVSC <i>Agenda of the 2026 AGM of BVSC</i>
40	43/2026/NQ-HĐQT	1/6/2026	Phê duyệt điều chỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án cho 02 dự án đầu tư CNTT năm 2026 <i>Approval of adjustments to the competent authority for project approval for 02 IT investment projects in 2026.</i>
41	44/2026/NQ-HĐQT	5/6/2026	Phê duyệt các hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với Người có liên quan năm 2026 <i>Approval of the contracts, transactions between BVH and related parties in 2026</i>
42	45/2026/NQ-HĐQT	5/6/2026	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tập đoàn Bảo Việt <i>Plan on organising the 2026 AGM of BVH</i>
43	46/2026/NQ-HĐQT	8/6/2026	Công tác nhân sự tại Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt <i>HR Personel at BVSC</i>
44	47/2026/NQ-HĐQT	11/6/2026	Chấp thuận giao dịch mua bảo hiểm bệnh ung thư Kcare với Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt năm 2026 <i>Approval of the Kcare cancer insurance transaction with BVGI in 2026.</i>
45	48/2026/NQ-HĐQT	12/6/2026	Phê duyệt bổ sung kế hoạch mua sắm tài sản cố định năm 2026 của Tập đoàn Bảo Việt <i>Approval of the supplementary plan on procurement of fixed assets in 2026 of BVH</i>



Phụ lục 1B

Appendix 1B

DANH MỤC CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LIST OF BOD'S DECISION

TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

BAOVIET HOLDINGS - FIRST 6M. 2026

(Đính kèm Công văn số 1022/2026/BC-TĐBV ngày 30/1/2026 của Tập đoàn Bảo Việt)

(Attached to the Official Document No. 1022/2026/BC-TĐBV dated 30/1/2026 of Baoviet Holdings)

STT No.	Số Quyết định Decision No.	Ngày ban hành Date of issue	Nội dung Contents
1	17/2026/QĐ-HĐQT	10/1/2026	Ban hành Quy chế Quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng tại Tập đoàn Bảo Việt Issuance of the regulation on management of employment, salary, remuneration and bonuses at BVH
2	18/2026/QĐ-HĐQT	10/1/2026	Ban hành Quy chế Quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng tại các Công ty con do Tập đoàn Bảo Việt sở hữu 100% vốn điều lệ (sửa đổi, bổ sung lần 1) Issuance of the regulation on management of employment, salary, remuneration and bonus at BVH's 100% owned Subsidiaries (1st amended, revised Edition)
3	55/2026/QĐ-HĐQT	14/01/2026	Tạm giao Kế hoạch kinh doanh năm 2026 cho Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ Temporary assignment of the business plan in 2026 to BVL
4	56/2026/QĐ-HĐQT	14/01/2026	Tạm giao Kế hoạch kinh doanh năm 2026 cho Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt Temporary assignment of the business plan in 2026 to BVGI
5	57/2026/QĐ-HĐQT	14/01/2026	Tạm giao Kế hoạch kinh doanh năm 2026 cho Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt Temporary assignment of the business plan in 2026 to BVF
6	58a/2026/QĐ-HĐQT	14/01/2026	Tạm giao Kế hoạch kinh doanh năm 2026 cho Tập đoàn Bảo Việt Temporary assignment of the business plan in 2026 to BVH
7	59/2026/QĐ-HĐQT	14/01/2026	Tạm giao Kế hoạch kinh doanh năm 2026 cho Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt Temporary assignment of the business plan in 2026 to BVI
8	155/2026/QĐ-HĐQT	28/01/2026	Ban hành Quy chế tuân thủ của Tập đoàn Bảo Việt (sửa đổi, bổ sung lần thứ 2) Issuance of the regulation of compliance of Baoviet Holdings (2nd amended, revised Edition)
9	218/2026/QĐ-HĐQT	6/2/2026	Tạm giao các chỉ tiêu tổng hợp của Kế hoạch đầu tư năm 2026 cho Tập đoàn Bảo Việt Temporary assignment of the general targets of the Investment plan in 2026 to BVH
10	219/2026/QĐ-HĐQT	6/2/2026	Tạm giao các chỉ tiêu tổng hợp của Kế hoạch đầu tư năm 2026 cho Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ Temporary assignment of the general targets of the Investment plan in 2026 to BVL

m

11	220/2026/QĐ-HĐQT	6/2/2026	Tạm giao các chỉ tiêu tổng hợp của Kế hoạch đầu tư năm 2026 cho Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt <i>Temporary assignment of the general targets of the Investment plan in 2026 to BVGI</i>
12	221/2026/QĐ-HĐQT	6/2/2026	Tạm giao các chỉ tiêu tổng hợp của Kế hoạch đầu tư năm 2026 cho Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt <i>Temporary assignment of the general targets of the Investment plan in 2026 to BVF</i>
13	222/2026/QĐ-HĐQT	6/2/2026	Tạm giao các chỉ tiêu tổng hợp của Kế hoạch đầu tư năm 2026 cho Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt <i>Temporary assignment of the general targets of the Investment plan in 2026 to BVI</i>
14	223/2026/QĐ-HĐQT	6/2/2026	Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐQT ngày 25/4/2025 liên quan đến phương án xử lý, sử dụng các cơ sở nhà đất trong toàn hệ thống <i>Report on the implementation progress of Resolution No. 37/2025/NQ-HĐQT dated 25/4/2025 regarding the solutions and usage of real estate within the system</i>
15	315/2026/QĐ-HĐQT	6/3/2026	Thành lập và bổ nhiệm nhân sự Kiểm toán Nội bộ của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt <i>Establishment and appointment regarding the HR personel of Internal Audit of BVF</i>
16	369/2026/QĐ-HĐQT	20/03/2026	Tạm giao Kế hoạch sử dụng Quỹ Đầu tư và phát triển năm 2026 cho Công ty Mẹ - Tập đoàn Bảo Việt <i>Temporary assignment of the usage plan regarding the Investment and development Fund in 2026 to the Parent Company - Baoviet Holdings</i>
17	370/2026/QĐ-HĐQT	20/03/2026	Tạm giao Kế hoạch đầu tư mua sắm TSCĐ, XDCB và BĐS năm 2026 cho Công ty Mẹ - Tập đoàn Bảo Việt <i>Temporary assignment of the investment plan regarding the procurement of fixed assets, fundamental construction and real estate in 2026 to parent company - Baoviet Holdings</i>
18	371/2026/QĐ-HĐQT	20/03/2026	Tạm giao Kế hoạch đầu tư và giải ngân Công nghệ thông tin năm 2026 cho Công ty Mẹ - Tập đoàn Bảo Việt <i>Temporary assignment of the investment plan and the disbursement on IT in 2026 to parent company - Baoviet Holdings</i>
19	445/2026/QĐ-HĐQT	3/4/2026	Công tác nhân sự tại Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ <i>HR personel at BVL</i>
20	448/2026/QĐ-HĐQT	3/4/2026	Công tác nhân sự tại Tập đoàn Bảo Việt <i>HR personel at BVH</i>
21	577/2026/QĐ-HĐQT	4/5/2026	Ban hành Quy chế lựa chọn nhà thầu của Tập đoàn Bảo Việt <i>Issuance of the regulation on selection of contractors of BVH</i>
22	683/2026/QĐ-HĐQT	1/6/2026	Công tác nhân sự tại Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ <i>HR personel at BVL</i>

W

23	685/2026/QĐ-HĐQT	1/6/2026	Phê duyệt đầu tư dự án và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án "Trang bị thiết bị kiểm soát truy cập mạng Internet và kết nối mạng diện rộng của Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên" <i>Approval of the investment project and the report on Economic-technical project "Equipment of control tools for internet access and open network connect of BVH and its Subsidiaries"</i>
24	686/2026/QĐ-HĐQT	1/6/2026	Phê duyệt đầu tư dự án và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án "Mua sắm mở rộng hệ thống sao lưu phục vụ bảo vệ dữ liệu phòng chống mã độc tấn công" <i>Approval of the investment project and the report on the economic- technical project "Procurement of the open system for Data backups are used to protect data against malware attacks"</i>
25	708/2026/QĐ-HĐQT	5/6/2026	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tập đoàn Bảo Việt <i>Establish a Shareholder Eligibility Verification Committee to serve the 2026 AGM of BVH</i>
26	737/2026/QĐ-HĐQT	8/6/2026	Ban hành các Quy trình lựa chọn nhà thầu tại Tập đoàn Bảo Việt <i>Issuance of the procedure on selecting the contractors at BVH</i>

m



PHỤ LỤC 2A: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF BAOVIET HOLDINGS

(Đính kèm CV số 1022/2026/BC-TĐBV ngày 30/7/2026 của Tập đoàn Bảo Việt)

(Attached to the Official Document No. 1022/2026/BC-TĐBV dated 30/7/2026 of Baoviet Holdings)

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức Name of individual/company	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Số Giấy NSH (*) ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarter address/ Address for contact	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Starting time being related Party of the Company/internal employees	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ No longer being related Party of Company/inter nal employees since	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 9 và 10) Reasons (upon changes related to Section 9 and 10)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/interna l employee(s)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Nguyễn Thừa Nhật		Q. Chủ tịch HĐQT Acting BOD's Chairman BOD			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		12/26/2024		Được bầu làm Thành viên HĐQT từ ngày 26/12/2024 và được bầu là Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/7/2025; Được giao Q. Chủ tịch HĐQT từ ngày 10/2/2026 Voted as BoD's members since 26/12/2024, voted as Vice Chairman of the Board of Directors since 01/07/2025; Assigned to be Acting Chairman of BOD since 10/2/2026	Người nội bộ của Công ty Internal person
2	Trần Thị Diệu Hằng	001C138904	Phó Chủ tịch HĐQT - Vice BOD's Chairperson			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		6/27/2018		Được bầu làm Thành viên HĐQT từ ngày 27/6/2018 và được giao quyền Chủ tịch HĐQT từ ngày 27/11/2024 Voted as BOD's member for the period of 2024-2029 since 27/6/2018 and assigned Chairperson of the BoD since 27/11/2024 Được thôi là quyền Chủ tịch HĐQT và được bầu là Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 10/02/2026 No longer being Acting Chairperson and voted to be Vice Chairperson since 10/02/2026	Người nội bộ của Công ty Internal person
3	Nguyễn Xuân Việt	001C103880	Phó Chủ tịch HĐQT - Vice BOD's Chairman			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		6/27/2018		Được bầu làm Thành viên HĐQT từ ngày 27/6/2018. Được giao Quyền Tổng Giám đốc từ ngày 27/11/2024 Voted as BoD's member for the period of 2024-2029 since 27/6/2018. Assigned as Acting CEO since 27/11/2024 Được thôi là Q. Tổng Giám đốc và được bổ nhiệm là Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 10/2/2026 No longer being Acting CEO and appointed to be Vice Chairman since 10/2/2026	Người nội bộ của Công ty Internal person
4	Nguyễn Đình An	001C138955 tại BVSC	Thành viên HĐQT BOD's member			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		6/29/2020		Được bầu làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029; được bầu là Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 27/11/2024. Được thôi Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/7/2025 Voted as BoD's members for the period of 2024-2029; voted as Vice Chairman of the Board of Directors since 27/11/2024. No longer being Vice Chairman of the Board of Directors since 01/07/2025	Người nội bộ của Công ty Internal person
5	Nguyễn Quang Phi	001C109365	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc BOD's member - CEO			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		12/26/2024		Được bầu làm Thành viên HĐQT từ ngày 26/12/2024. Voted as BOD's member since 26/12/2024. Được giao quyền Tổng Giám đốc từ ngày 10/2/2026 Assigned as Acting CEO since 10/02/2026.	Người nội bộ của Công ty Internal person

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức Name of individual/company	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Số Giấy NSH (*) ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarter address/ Address for contact	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Starting time being related Party of the Company/internal employees	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ No longer being related Party of Company/internal employees since	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 9 và 10) Reasons (upon changes related to Section 9 and 10)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)
6	Inami Ryota		Thành viên HĐQT - BOD's member			Nhật Bản/ Japan		6/29/2022		Được bầu làm Thành viên HĐQT từ ngày 29/6/2022 Voted as BoD's member since 29/6/2022	Người nội bộ của Công ty Internal person
7	Igarashi Takafumi		Thành viên HĐQT - BOD's member			Nhật Bản/ Japan		12/26/2024		Được bầu làm Thành viên HĐQT từ ngày 26/12/2024 Voted as BoD's member since 26/12/2024	Người nội bộ của Công ty Internal person
8	Ngô Thị Thu Trang	002C003556	Thành viên độc lập HĐQT - Independent BOD's member			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		12/26/2024		Được bầu làm Thành viên độc lập HĐQT từ ngày 26/12/2024. Được bổ nhiệm làm Ủy viên Ủy ban Kiểm toán Tập đoàn từ ngày 18/04/2025. Voted as independent BoD's member since 26/12/2024; Appointed to be member of the Audit Committee of BVH since 18/4/2025	Người nội bộ của Công ty Internal person
9	Trịnh Hồng Quang		Thành viên độc lập HĐQT - Independent BOD's member			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		12/26/2024		Được bầu làm Thành viên độc lập HĐQT từ ngày 26/12/2024. Được bổ nhiệm làm Ủy viên Ủy ban Chiến lược và Đầu tư Tập đoàn từ ngày 18/04/2025. Voted as independent BoD's member since 26/12/2024; Appointed to be member of the Strategy & Investment Committee of BVH since 18/4/2025	Người nội bộ của Công ty Internal person
10	Dương Trí Thành		Thành viên độc lập HĐQT - Independent BOD's member			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		12/26/2024		Được bầu làm Thành viên độc lập HĐQT từ ngày 26/12/2024. Được bổ nhiệm làm Ủy viên Ủy ban Thủ lao và Bổ nhiệm Tập đoàn từ ngày 18/04/2025. Voted as independent BoD's member since 26/12/2024; Appointed to be member of the Strategy & Investment Committee of BVH since 18/4/2025	Người nội bộ của Công ty Internal person
11	Vũ Thanh Hải	001C122883	Trưởng Ban kiểm soát - Head of SB			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		12/26/2024		Được bầu làm Kiểm soát viên từ ngày 29/6/2019 Voted as Member of SB since 29/6/2019 Được bầu làm Trưởng Ban Kiểm soát từ ngày 26/12/2024. Voted as Head of SB since 26/12/2024; Được bổ nhiệm Kiểm soát viên và Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt từ ngày 01/11/2025 Appointed to be Supervisory member and Head of Supervisory Board of BVGI since 01/11/2025.	Người nội bộ của Công ty Internal person
12	Đinh Hoài Linh	001C120550	Kiểm soát viên Supervisory member			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		12/26/2024		Được bầu làm Kiểm soát viên từ ngày 29/6/2021 Voted as Member of SB since 29/6/2021	Người nội bộ của Công ty Internal person

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức Name of individual/company	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Số Giấy NSH (*) ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarter address/ Address for contact	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Starting time being related Party of the Company/internal employees	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ No longer being related Party of Company/internal employees since	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 9 và 10) Reasons (upon changes related to Section 9 and 10)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)
13	Dương Thị Thu Thủy	001C138917	Kiểm soát viên Supervisory member			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		12/26/2024		Được bầu làm Kiểm soát viên từ ngày 26/12/2024 Voted as Member of SB since 26/12/2024 Bổ nhiệm Kiểm toán nội bộ BVF từ 06/03/2026 Appointed to be Internal Audit of BVF since 06/03/2026	Người nội bộ của Công ty Internal person
14	Nguyễn Thị Kim Dung	001C139882	Người phụ trách Quản trị Công ty kiểm Thu ký Công ty - Corporate governance Officer cum corporate secretary			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		12/03/2025		Được bổ nhiệm làm Người phụ trách Quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty từ ngày 12/3/2025 Appointed to be Corporate governance Officer cum corporate secretary since 12/3/2025	Người nội bộ của Công ty Internal person
15	Trần Thị Thụy Anh	001C336699	Người phụ trách quản trị Tập đoàn - Corporate governance Officer			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		12/03/2025		Được bổ nhiệm làm Người phụ trách Quản trị Công ty từ ngày 12/3/2025 Appointed to be Corporate governance Officer since 12/3/2025	Người nội bộ của Công ty Internal person
16	Nguyễn Thanh Hoa	001C161122	Người phụ trách Quản trị Tập đoàn - Corporate governance Officer			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		7/11/2021		Được bổ nhiệm làm Người phụ trách Quản trị Công ty từ ngày 11/7/2021 Appointed to be Corporate governance Officer since 11/7/2021	Người nội bộ của Công ty Internal person
17	Nguyễn Xuân Hòa	001C120390	Kế toán trưởng - Chief Accountant			Cục Cảnh sát ĐKQL CT và DLQG về DC Police Department for Residential Registration and National Population Data		1/13/2016		Được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng từ ngày 13/01/2016 Appointed to be Chief Accountant since 13/01/2016	Người nội bộ của Công ty Internal person
18	Bộ Tài chính/ Ministry of Finance			A00000001	4/30/1975		28 Trần Hưng Đạo, Hà Nội 28 Tran Hung Dao street, Hanoi				Cổ đông lớn - major shareholder
19	Sumitomo Life Insurance Company			CA6075	1/29/2013		1-4-35, Shiromi, Chuo-ko, Osaka, Nhật Bản	2012			Cổ đông lớn - major shareholder
20	Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước / State Capital Investment and Business Corporation (SCIC)			0101992921	3/11/2022	Bộ Tài Chính/Ministry of Finance	Số 117 đường Trần Duy Hưng, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội 117 Tran Duy Hung street, Cau Giay Ward, Hanoi	2007			Cổ đông sáng lập - foundation shareholder
21	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ/ BaoViet Life Insurance Corporation			46/GPĐC11/KDBH	4/13/2021	Bộ Tài Chính/Ministry of Finance	Tầng 37 Keangnam Hanoi Landmark Tower, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ 37th floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Yen Hoa Ward, Ha Noi	2007			Công ty con của Công ty mẹ A Subsidiary of BaoViet Holdings
22	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt/ BaoViet General Insurance Corporation			45/GPĐC/KDBH	2/9/2022	Bộ Tài Chính/Ministry of Finance	Số 7 Lý Thường Kiệt, P. Cửa Nam, Hà Nội. No 7 Ly Thuong Kiet Street, Cua Nam Ward, Ha Noi.	2007			Công ty con của Công ty mẹ A Subsidiary of BaoViet Holdings
23	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt/ BaoViet Fund Management Ltd.			106/GPĐC-UBCK	07/10/2025	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ SSC	Tầng 12, tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội 12th Floor, Pacific Place, No.83B Ly Thuong Kiet, Cua Nam ward, Hanoi	2007			Công ty con của Công ty mẹ A Subsidiary of BaoViet Holdings
24	Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt/ BaoViet Investment One member Ltd.			0103193730	04/01/2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội Department of Planning and Investment of Hanoi city	71 Ngõ Sĩ Liên, p. Văn Miếu Quốc Tử Giám, Hà Nội 71 Ngo Si Lien Street, Van Mieu Quoc Tu Giam Ward, Hanoi	2009			Công ty con của Công ty mẹ A Subsidiary of BaoViet Holdings

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức Name of individual/company	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Số Giấy NSH (*) ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarter address/ Address for contact	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Starting time being related Party of the Company/internal employees	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ No longer being related Party of Company/internal employees since	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 9 và 10) Reasons (upon changes related to Section 9 and 10)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)
25	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt/ BaoViet Securities Joint Stock Company			86/GPDC-UBCK	09/7/2026	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ SSC	Số 8 Lê Thái Tổ - p. Hoàn Kiếm - Hà Nội 8 Le Thai To Street - Hoan Kiem Ward - Hanoi	2007			Công ty con của Công ty mẹ A Subsidiary of BaoViet Holdings
26	Công ty TNHH Bảo Việt – Âu Lạc/ BaoViet AuLac Ltd.			2300373648	10/02/2009	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh Department of Planning and Investment of Bac Ninh Province	Phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh Phuong Lieu Ward, Bac Ninh Province	2009			Công ty con của Công ty mẹ A Subsidiary of BaoViet Holdings
27	Ngân hàng TMCP Bảo Việt/ BaoViet Bank			328/GP-NHNN	12/11/2008	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam State Bank Vietnam	Tầng 5, Tòa nhà Corner Stone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Cửa Nam, Hà Nội 5th Floor, Corner Stone Building, 16 Phan Chu Trinh Street, Cua Nam Ward, Hanoi	2009			Công ty liên doanh, liên kết - Affiliated company
28	Công ty TNHH Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam / Tokio Marine Vietnam Insurance Company Limited (TMIV)			65/GP/KDBH	7/1/2013	Bộ Tài Chính/Ministry of Finance	23 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội 23 Phan Chu Trinh street, Cua Nam Ward, Hanoi	2007			Công ty liên doanh, liên kết - Affiliated company
29	Quỹ đầu tư Giá trị Bảo Việt BVIF/ BaoViet Value Investment Fund (BVIF)			273/GCN-UBCK	9/11/2023	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ SSC	Tầng 12, tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội 12th Floor, Pacific Place, No. 83B Ly Thuong Kiet, Cua Nam ward, Hanoi	2015			Tổ chức có liên quan - Related organisation
30	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Long Việt / Long Viet Investment and Construction Joint Stock Company			0101358899	6/22/2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội Department of Planning and Investment of Hanoi city	Khu biệt thự Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội Quang Minh Villa Area, Me linh, Hanoi	2007			Công ty liên doanh, liên kết - Affiliated company
31	Công ty Cổ phần Đầu tư SCIC – Bảo Việt / SCIC- BaoViet Investment Joint Stock Company			0103946624	1/21/2013	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội Department of Planning and Investment of Hanoi city	Số 220 Trần Duy Hưng, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội 220 Tran Duy Hung street, Thanh xuan Ward, Hanoi	2012			Công ty liên doanh, liên kết - Affiliated company
32	Công ty Cổ phần Trung Nam Phú Quốc / Trung Nam Phu Quoc Ltd.			1701893515	11/13/2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang Department of Planning and Investment of Kien Giang Province	Tổ 1, ấp Dương Tơ, Xã Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang, Việt Nam Group 1, Duong To Hamlet, Duong To Commune, Phu Quoc City, Kien Giang Province	2016			Công ty liên doanh, liên kết - Affiliated company
33	Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin PLT / PLT IT Ltd.			0312087510	12/13/2012	Sở KHĐT TP HCM Department of Planning and Investment of Hochiminh city	64 Vũ Tông Phan, Thủ Đức, TP HCM 64 Vu Tong Phan street, Thu Duc Ward, HCM	2018			Công ty liên doanh, liên kết - Affiliated company

27



PHỤ LỤC 2B: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ CỦA TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT
THE LIST OF THE INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS OF BAOVIET HOLDINGS
(Đính kèm CV số 02/2026/BC-TĐBV ngày 30/7/2026 của Tập đoàn Bảo Việt)
(Attached to the Official Document No. 02/2026/BC-TĐBV dated 30/7/2026 of BaoViet Holdings)

STT No.	MÃ CK Stock code	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/Internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passpor t/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarter address/ Address for contact	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownershi p rate by end period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/người nội bộ Time starting to be related party to the Company/Internal personnel	Thời điểm không còn là người có liên của công ty/ người nội bộ Time no longer being related party to the Company/in ternal personel	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14 / Reasons for changes in Column 14 and 15)	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
1	BVH	Nguyễn Thừa Nhật		Quyền Chủ tịch HĐQT Acting Chairman BOD		CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		133,618,098	18%	26/12/2024		Được bầu làm Thành viên HĐQT từ ngày 26/12/2024 và được bầu là Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/7/2025; Được giao quyền Chủ tịch HĐQT từ ngày 10/2/2026 Voted as BoD's members since 26/12/2024, voted as Vice Chairman of the Board of Directors since 01/07/2025; Assigned as Acting Chairman of BOD since 10/2/2026	Sở hữu phần vốn NN: 133.618.098 Sở hữu cá nhân: 00 Owning state capital: 133,618,098 Personal ownership: 0
1.01		Nguyễn Thừa Đán			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
1.02		Hoàng Thị Tâm			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
1.03		Trần Cao Hải Yến			Vợ - Wife	CCCD - ID card			Bộ Công An - Ministry of Public Security		0	0				
1.04		Nguyễn Thừa Phúc Nguyễn			Con đẻ - Biological child						0	0				Còn nhỏ - Junior
1.05		Nguyễn Thừa Anh			Anh trai - Biological brother	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
1.06		Hồ Thị Hồng Vy			Chị dâu - Sister in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
1.07		Nguyễn Thị Như Ý			Chị ruột - Biological sister	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				

m

STT No.	Mã CK Stock code	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/Internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarter address/ Address for contact	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/người nội bộ Time starting to be related party to the Company/Internal personnel	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time no longer being related party to the Company/Internal personnel	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14 / Reasons for changes in Column 14 and 15)	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (** Notes (regarding without ID cert. and others)
1.08		Nguyễn Trọng Cường			Anh rể - Brother in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
1.09		Trần Thanh Bình			Bố Vợ - Father in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
1.1		Cao Thị Dung			Me Vợ - Mother in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
1.11		Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Năng động Bảo Việt - Bao Viet Dynamic Equity Investment Fund	VHCB558888 Lưu ký tại NHTMCP Ngoại thương Việt Nam Listed at VCB	Thành viên HĐQT BVF - Member of BVF's MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	GPTLQ	08/GCN-UBCK	1/8/2014	UBCKNN/ SSC	Tầng 12, tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội 12th Floor, Pacific Place, No.83B Ly Thuong Kiet, Cua Nam ward, Hanoi	0	0				Bổ nhiệm Tổng Giám đốc BVF từ 02/01/2025/ Appointed to be CEO of BVF since 02/01/2025
1.12		Quỹ Đầu tư trái phiếu Bảo Việt - Bao Viet Bond Investment Fund	BIDB556789 Lưu ký tại NHTMCPĐĐT&PT Việt Nam	Thành viên HĐQT BVF - Member of BVF's MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	GPTLQ	20/GCN-UBCK	4/20/2016	UBCKNN/ SSC	Tầng 12, tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội 12th Floor, Pacific Place, No.83B Ly Thuong Kiet, Cua Nam ward, Hanoi	0	0				Bổ nhiệm Tổng Giám đốc BVF từ 02/01/2025/ Appointed to be CEO of BVF since 02/01/2025
1.13		Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Triển vọng Bảo Việt - Bao Viet Prospect Stock Investment Fund	BIDB559999 Lưu ký tại NHTMCPĐĐT&PT Việt Nam Listed at BIDV	Thành viên HĐQT BVF - Member of BVF's MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	GPTLQ	24/GCN-UBCK	12/29/2016	UBCKNN/ SSC	Tầng 12, tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội 12th Floor, Pacific Place, No.83B Ly Thuong Kiet, Cua Nam ward, Hanoi	0	0				Bổ nhiệm Tổng Giám đốc BVF từ 02/01/2025/ Appointed to be CEO of BVF since 02/01/2025
1.14		Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc BVF Member of MC, CEO's BVF	Tổ chức có liên quan - Related organisation	GPĐC	106/GPĐC-UBCK	07/10/2025	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ SSC	Tầng 12, tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội 12th Floor, Pacific Place, No.83B Ly Thuong Kiet, Cua Nam ward, Hanoi	0	0	02/12/2021 / 02/01/2025			- Bổ nhiệm Thành viên HĐQT BVF từ ngày 02/12/2021. Appointed to be member of MC since 02/12/2021; - Bổ nhiệm Tổng Giám đốc BVF từ ngày 02/01/2025. / Appointed to be CEO of BVF since 02/01/2025.
1.15		Quỹ ETF BVFVNDIAMOND	VHCB135135 Lưu ký tại NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Thành viên HĐQT BVF - Member of BVF's MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	GPTLQ	161/GCN-UBCK	6/29/2023	UBCKNN/ SSC	Tầng 12, tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội 12th Floor, Pacific Place, No.83B Ly Thuong Kiet, Cua Nam ward, Hanoi	0	0				161/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 29/06/2023 161/GCN-UBCK issued by SSC dated 29/06/2023
1.16		Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ		Thành viên Hội đồng Thành viên Member of MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate	46/GPĐC11/KDBH	4/13/2021	Bộ Tài Chính/Ministry of Finance	Tầng 37, Keangnam Hà Nội Landmark Tower, Phạm Hùng, P.Yên Hòa, Hà Nội 37th Floor, Keangnam Ha Noi Landmark Tower, Pham Hung Street, Yen Hoa, Ha Noi.	0	0	2/10/2024			Bổ nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 02/10/2024 Appointed to be member of MC since 02/10/2024
1.17		Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt		Chủ tịch HĐQT Chairman of MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate	45/GPĐC/KDBH	2/9/2022	Bộ Tài Chính/Ministry of Finance	Số 7 Lý Thường Kiệt, P. Cửa Nam, Hà Nội. No 7 Ly Thuong Kiet Street, Cua Nam, Ha Noi.	0	0	14/4/2025			Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 24/4/2025 Appointed to be Chairman of MC since 24/4/2025

STT No.	Mã CK Stock code	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/Internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passpor t/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarter address/ Address for contact	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/người nội bộ Time starting to be related party to the Company/Internal personnel	Thời điểm không còn là người có liên của công ty/ người nội bộ Time no longer being related party to the Company/Internal personnel	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14 / Reasons for changes in Column 14 and 15)	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (** Notes (regarding without ID cert. and others)
1.18		Quý đầu tư Giá trị Bảo Việt	BIDB555666 Lưu ký tại NHTMCPĐT&PT Việt Nam	Thành viên HĐQT BVF - Member of BVF's MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	TB xác nhận thành lập quỹ	223/TB-UBCK	20/10/2015	UBCKNN/ SSC	Tầng 12, tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội 12th Floor, Pacific Place, No.83B Ly Thuong Kiet, Cua Nam ward, Hanoi	0	0				273/GCN -UBCK ngày 11/9/2023 điều chỉnh Thông báo 223 do UBCKNN cấp 273/GCN -UBCK dated 11/9/2023 issued by SSC amending Announcement 223 /TB-UBCK
2	BVH	Trần Thị Diệu Hằng	001C138904	Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT Vice Chairperson, BOD's member		CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		51,962,594	7.00%	26/12/2024		Được bầu làm Thành viên HĐQT từ ngày 27/6/2018 và được giao quyền Chủ tịch HĐQT từ ngày 27/11/2024 Voted as BOD's member since 27/6/2018 and assigned as acting Chairperson of the BoD since 27/11/2024 Được thôi là quyền Chủ tịch HĐQT và được bầu là Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 10/02/2026 No longer being Acting Chairperson and voted to be Vice Chairperson since 10/02/2026	Sở hữu phần vốn NN: 51.962.594 Sở hữu cá nhân: 0 Owning state capital: 51,962,594 Personal ownership: 0
2.01	BVH	Trần Văn Đình			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		-	0.00%				
2.02	BVH	Trần Thị Thủy Múi			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		-	0.00%				
2.03	BVH	Trần Trọng Dũng			Chồng - Husband	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		-	0.00%				
2.04	BVH	Trần Thị Huyền Trang			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		-	0.00%				
2.05	BVH	Trần Thái Dương			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		-	0.00%				
2.06	BVH	Trần Thị Thanh Thủy			Chị ruột - Biological sister	CCCD - ID card			Cục Cảnh sát ĐKQL CT và DLQG về DC Police Department for Residential Registration and National Population Data		-	0.00%				

STT No.	Mã CK Stock code	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/Internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarter address/ Address for contact	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/người nội bộ Time starting to be related party to the Company/Internal personnel	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time no longer being related party to the Company/Internal personnel	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14 / Reasons for changes in Column 14 and 15)	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
2.07	BVH	Trần Thị Khánh Minh			Chị ruột - Biological sister	Hộ chiếu - Passport			Praha		-	0.00%				
2.08	BVH	Trần Anh Tuấn			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		-	0.00%				
2.09	BVH	Trần Trọng Khuê			Bố Chồng - Father in law											Đã mất - Deceased
2.1	BVH	Nguyễn Thị Thư			Mẹ Chồng - Mother in law											Đã mất - Deceased
2.11	BVH	Khiếu Quang Bình			Anh rể - Brother in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		-	0.00%				
2.12	BVH	Mai Văn Tiến			Anh rể - Brother in law	Hộ chiếu - Passport			Praha		-	0.00%				
2.13	BVH	Ngô Thị Chính			Em dâu - Sister in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		-	0.00%				
2.14	BVH	Lê Khánh Linh			Con dâu - Child in law	Căn cước - ID card			Bộ Công an - Ministry of Public Security		-	0.00%	27/01/2026		Đã đăng ký kết hôn với Ông Trần Thái Dương/ Married to Mr. Tran Thai Duong	
2.15	BVH	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ		Chủ tịch Hội đồng thành viên	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate	46/GPĐC11/KDBH	4/13/2021	Bộ Tài Chính/Ministry of Finance	Tầng 37 Keangnam Hanoi Landmark Tower, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ 37th floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Yen Hoa Ward, Ha Noi			28/11/2024		- Bổ nhiệm Thành viên HĐQT BVL từ 14/03/2024 và Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT BVL từ 28/11/2024; Appointed to be member of MC since 14/3/2024 and to be Chairperson of MC since 28/11/2024. - Được thôi là Chủ tịch HĐQT BVL từ 03/4/2026 và được bổ nhiệm là TGD BVL từ ngày 03/4/2026. No longer being Chairperson of MC since 03/4/2026 and Appointed to be CEO since 03/4/2026.	

nm

STT No.	MA CK Stock code	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/Internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passpor t/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarter address/ Address for contact	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/người nội bộ Time starting to be related party to the Company/Internal person	Thời điểm không còn là người có liên của công ty/ người nội bộ Time no longer being related party to the Company/in ternal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14 / Reasons for changes in Column 14 and 15)	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
2.16	BVH	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt	-	Chủ tịch HĐQT Chairperson of MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	GPĐC	106/GPĐC-UBCK	07/10/2025	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ SSC	Tầng 12, tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội 12th Floor, Pacific Place, No.83B Ly Thuong Kiet, Cua Nam ward, Hanoi	0	0	3/26/2026		Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT BVF từ ngày 26/3/2026 Appointed to be Chairperson of MC since 26/3/2026	GPTL&HĐ số 05/UBCK- GPĐQLQ ngày 8/11/2005, UBCKNN Establishment and Operation License No 05/UBCK-GPĐQLQ dated 8/11/2005, SSC
2.17	BVH	Hiệp Hội bảo hiểm Việt Nam		Phó Chủ tịch Vice Chairman	Tổ chức có liên quan - Related organisation	QĐ thành lập Establishmen t Decision	51/1999/QĐ- BTCCBCP	7/9/1999	Bộ Nội vụ/ Ministry of Home Affairs	Tầng 5, số 141 Lê Duẩn, Hoàn Kiếm, Hà Nội Floor 5, 141 Le Duan Street, Hoan Kiem District, Hanoi					Giữ chức vụ Phó Chủ tịch từ 7/2024; Being Vice Chairperson since 7/2024	
3	BVH	Nguyễn Xuân Việt	001C103880	Phó Chủ tịch HĐQT - Vice Chairman of BOD		CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		52,046,549	7%	26/12/2024		Được bầu làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 từ ngày 27/6/2018. Được giao Quyền Tổng Giám đốc từ ngày 27/11/2024; Được thôi giao Quyền Tổng Giám đốc và được bầu là Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 10/02/2026. Voted as BoD's member for the period of 2024-2029 since 27/6/2018. Assigned as Acting CEO since 27/11/2024. No longer being Acting CEO and voted to be Vice Chairman of CEO since 10/02/2026	Sở hữu phần vốn NN: 51.962.594 Sở hữu cá nhân: 83.955 Owning state capital: 52,046,549 Personal ownership: 83,955
3.01	BVH	Nguyễn Xuân Ninh			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card			Cục Cảnh sát ĐKQL CT và DLQG về DC Police Department for Residential Registration and National Population Data		-	0.00%				
3.02	BVH	Vũ Thị Đức			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card			Cục Cảnh sát ĐKQL CT và DLQG về DC Police Department for Residential Registration and National Population Data		-	0.00%				
3.03	BVH	Nguyễn Minh Hoa			Chị ruột - Biological sister	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		-	0.00%				
3.04	BVH	Chu Thị Xuân Hương			Vợ - Wife	CCCD - ID card			Cục Cảnh sát ĐKQL CT và DLQG về DC Police Department for Residential Registration and National Population Data		-	0.00%				

ny

STT No.	MA CK Stock code	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/Internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarter address/ Address for contact	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/người nội bộ Time starting to be related party to the Company/Internal personnel	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time no longer being related party to the Company/Internal personnel	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14 / Reasons for changes in Column 14 and 15)	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
3.05	BVH	Nguyễn Minh Ánh			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card			Cục Cảnh sát ĐKQL CT và DLQG về DC Police Department for Residential Registration and National Population Data		-	0.00%				
3.06	BVH	Nguyễn Việt Anh			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card			Cục Cảnh sát ĐKQL CT và DLQG về DC Police Department for Residential Registration and National Population Data		-	0.00%				
3.07	BVH	Nguyễn Thị Thu			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		-	0.00%				
3.08	BVH	Chu Hữu Toàn			Bố vợ - Father in law											Đã mất - Deceased
3.09	BVH	Lê Thị Trần			Mẹ vợ - Mother in law											Đã mất - Deceased
3.1	BVH	Ngô Bình Nghiêm			Anh rể - Brother in law	CCCD - ID card			Cục Cảnh sát ĐKQL CT và DLQG về DC Police Department for Residential Registration and National Population Data		-	0.00%				
3.11	BVH	Vũ Mạnh Thắng			Em rể - Sibling in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		-	0.00%				
3.12	BVH	Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam		Chủ tịch Chairman	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate	51/1999/QĐ-BTCCBCP	7/9/1999	Bộ Nội vụ/ Ministry of Home Affairs	Tầng 5, số 141 Lê Duẩn, Hoàn Kiếm, Hà Nội Floor 5, 141 Le Duan Street, Hoan Kiem District, Hanoi			03/2019		Được bầu làm Chủ tịch Hiệp hội từ tháng 03/2019 Voted as Chairman since 03/2019	
3.13	BVH	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt		Thành viên HĐQT - Member of MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate	106/GPĐC-UBCK	07/10/2025	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ SSC	Tầng 12, tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội 12th Floor, Pacific Place, No.83B Ly Thuong Kiet, Cua Nam ward, Hanoi			19/7/2018		Được bổ nhiệm thành viên HĐQT từ 19/7/2018 - Appointed to be member of MC since 19/7/2018	GPTL&HĐ số 05/UBCK-GPHDQLQ ngày 8/11/2005, UBCKNN
3.14		Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt		Thành viên HĐQT - Member of BOD	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate	86/GPĐC-UBCK	09/7/2026		Số 8 Lê Thái Tổ - p.Hoàn Kiếm - Hà Nội 8 Le Thai To Street - Hoan Kiem Ward - Hanoi	7164223	9.92%	6/23/2026		Được bầu làm thành viên HĐQT từ ngày 23/6/2026 / Voted to be BOD's member since 23/6/2026	
4	BVH	Nguyễn Đình An	001C138955 tại BVSC	Thành viên HĐQT BOD's member		CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		74,242,237	10.00%	26/12/2024		Được bầu làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029 / Voted to be BOD's member for the term of 2024 - 2029	Sở hữu phần vốn NN: 74,232,277 Sở hữu cá nhân: 9.960 Owning state capital: 74,232,277 Individual ownership: 9,960
4.01	BVH	Nguyễn Đình Tiến			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card			Cục Cảnh sát ĐKQL CT và DLQG về DC Police Department for Residential Registration and National Population Data		-	0.00%				
4.02	BVH	Nguyễn Thị Nga			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card			Cục Cảnh sát ĐKQL CT và DLQG về DC Police Department for Residential Registration and National Population Data		-	0.00%				

mm

STT No.	Mã CK Stock code	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/Internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarter address/ Address for contact	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/người nội bộ Time starting to be related party to the Company/Internal personnel	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time no longer being related party to the Company/Internal personnel	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14 / Reasons for changes in Column 14 and 15)	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
4.03	BVH	Dương Thị Nguyệt			Vợ - Wife	Căn cước - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		-	0.00%				
4.04	BVH	Nguyễn Diệu An Vy			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		-	0.00%				
4.05	BVH	Nguyễn Gia Linh			Con đẻ - Biological child											Còn nhỏ - Junior
4.06	BVH	Nguyễn Đình Long			Con đẻ - Biological child											Còn nhỏ - Junior
4.07	BVH	Nguyễn Đình Khoa			Anh trai - Biological brother	CCCD - ID card			Cục Cảnh sát ĐKQL CT và DLQG về DC Police Department for Residential Registration and National Population Data		-	0.00%				
4.08	BVH	Ngô Ngọc Thanh Trang			Chị dâu - Sister in law	CCCD - ID card			Cục Cảnh sát ĐKQL CT và DLQG về DC Police Department for Residential Registration and National Population Data		-	0.00%				
4.09	BVH	Dương Văn Lộc			Bố Vợ - Father in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		-	0.00%				
4.1	BVH	Trần Thị Huyền			Mẹ Vợ - Mother in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		-	0.00%				
4.11	BVH	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt/ BaoViet Fund Management Company		Thành viên HĐQT - Member of MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate	106/GPĐC-UBCK	07/10/2025	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ SSC	Tầng 12, tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội 12th Floor, Pacific Place, No.83B Ly Thuong Kiet, Cua Nam ward, Hanoi			18/01/2017		Là thành viên HĐQT từ ngày 18/01/2017 / Being Member of Members' Council since 18.01/2017	GPTL&HĐ số 05/UBCK-GPHĐQLQ ngày 8/11/2005, UBCKNN Establishment and Operation License No 05/UBCK-GPHĐQLQ dated 8/11/2005, SSC
4.12		Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt		Thành viên HĐQT, TGB- Member of BOD, CEO	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate	86/GPĐC-UBCK	09/7/2026		Số 8 Lê Thái Tổ - p.Hoàn Kiếm - Hà Nội 8 Le Thai To Street - Hoan Kiem Ward - Hanoi	10835091	15.00%	6/23/2026		Được bầu làm thành viên HĐQT từ ngày 23/6/2026; được bổ nhiệm làm TGB từ ngày 12/6/2026. Voted to be BOD's member since 23/6/2026; Appointed to be CEO since 12/6/2026.	
4.13	BVH	Ngân hàng TMCP Bảo Việt/ BaoViet Bank		TV HĐQT - BOD's member	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate	328/GP-NHNN	12/11/2008	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Tầng 5, Tòa nhà Corner Stone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Cửa Nam, Hà Nội 5th Floor, Corner Stone Building, 16 Phan Chu Trinh Street, Cua Nam Ward, Hanoi			28/7/2018	30/12/2025	Được thôi thành viên HĐQT BVB từ ngày 30/12/2025 No longer being BOD's member of BaoVietBank since 30/12/2025	

W

STT No.	MA CK Stock code	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/Internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passpor U/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarter address/ Address for contact	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/người nội bộ Time starting to be related party to the Company/Internal personnel	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time no longer being related party to the Company/Internal personnel	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14 / Reasons for changes in Column 14 and 15)	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
5	BVH	Nguyễn Quang Phi	001C109365	TV HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc Tập đoàn - BOD's member, Acting CEO of BVH;		CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		118,791,643	16%	26/12/2024		Được bầu làm Thành viên HĐQT từ ngày 26/12/2024. Được giao Quyền Tổng Giám đốc Tập đoàn từ ngày 10/02/2026. Voted as BOD's member since 26/12/2024. Assigned as Acting CEO of BVH since 10/02/2026	Sở hữu phần vốn NN: 118.771.643 Sở hữu cá nhân: 20.000 Owning state capital: 118,771,643 Personal ownership: 20,000
5.01		Nguyễn Quang Kinh			Bố đẻ - Biological father											Đã mất - Deceased
5.02		Nguyễn Thị Tất			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
5.03		Phùng Mỹ Ngọc			Vợ - Wife	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
5.04		Nguyễn Ngọc Anh			Con đẻ - Biological child	Căn cước - ID card			Bộ Công an - Ministry of Public Security		0	0				
5.05		Nguyễn Quang Khải			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
5.06		Nguyễn Quang Trung			Anh ruột - Biological brother											Đi học ở Tiệp Khắc cũ. Mất liên lạc từ năm 1991 Studied in Czech Republic and lost contact since 1991
5.07		Nguyễn Quang Hoàng			Em ruột - Biological sister	Hộ chiếu - Passport			Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Sydney/Consulate General of Vietnam in Sydney		0	0				
5.08		Phùng Văn Em			Bố vợ - Father in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
5.09		Phạm Thị Sứ			Mẹ vợ - Mother in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
5.10		Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ		Tổng Giám đốc - CEO	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate	46/GPDC11/KDBH	4/13/2021	Bộ Tài Chính/Ministry of Finance	Tầng 37 Keangnam Hanoi Landmark Tower, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ 37th floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Yen Hoa Ward, Hanoi	0	0	28/11/2024		Được bổ nhiệm là Tổng Giám đốc từ 28/11/2024. Appointed to be CEO since 28/11/2024; Được thôi là Tổng Giám đốc từ 03/4/2026. No longer being CEO since 03/4/2026;	

my

STT No.	MA CK Stock code	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passpor u/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarter address/ Address for contact	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/người nội bộ Time starting to be related party to the Company/internal personnel	Thời điểm không còn là người có liên của công ty/ người nội bộ Time no longer being related party to the Company/in ternal personnel	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14 / Reasons for changes in Column 14 and 15)	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (** Notes (regarding without ID cert. and others)
5.11		Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ		Thành viên Hội đồng Thành viên Member of MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate	46/GPĐC11/KDBH	4/13/2021	Bộ Tài Chính/Ministry of Finance	Tầng 37 Keangnam Hanoi Landmark Tower, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ 37th floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Yen Hoa Ward, Ha Noi	0	0	1/4/2025		Được bổ nhiệm là Thành viên Hội đồng Thành viên từ 01/4/2025 Appointed to be member of MC since 01/4/2025; Được bổ nhiệm là Chủ tịch Hội đồng Thành viên từ 03/4/2026 Appointed to be Chairman of MC since 03/4/2026	
5.12		Công ty TNHH Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam		Chủ tịch Hội đồng thành viên - Chairman of MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate	65/GPĐC1/KDBH	8/20/2020	Bộ Tài Chính/Ministry of Finance	Phòng 601, Tầng 6, Tòa nhà Mặt trời Sông Hồng, 23 Phan Chu Trinh, phường Cửa Nam, Hà Nội/ Room 601, 6th floor, Sun Red River Building, 23 Phan Chu Trinh, Cua Nam Ward, Ha Noi	0	0	15/1/2019		Được bầu là Chủ tịch HĐQT từ ngày 15/01/2019 Voted to be Chairman of the MC since 15/01/2019	
6	BVH	Inami Ryota		Thành viên HĐQT - BOD's member		Hộ chiếu - Passport			Nhật Bản/ Japan		81,972,710	11.04%	6/29/2022		Được bầu làm thành viên HĐQT từ ngày 26/9/2022 / Voted to be BOD's member since 29/6/2022	Đại diện Công ty Bảo hiểm nhân thọ Sumitomo Life, Nhật Bản sở hữu 81,972,710 cổ phần. Sở hữu cá nhân: 00 Representative of Sumitomo Life Insurance Company, Japan owns 81,972,710 shares. Personal ownership: 00
6.01		Inami Yoshiko			Mẹ đẻ - Biological mother											Đã mất/ Deceased
6.02		Nakahara Toshio			Bố Vợ - Father in law											Không cung cấp thông tin - No information received
6.03		Nakahara Hiroko			Mẹ Vợ - Mother in law											Không cung cấp thông tin - No information received
6.04		Inami Kyoko			Vợ - Wife											Không cung cấp thông tin - No information received
6.05		Inami Natsune			Con đẻ - Biological child											Không cung cấp thông tin - No information received
6.06		Inami Kokone			Con đẻ - Biological child											Không cung cấp thông tin - No information received
6.07		Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ		TV HĐQT Member of MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate			Bộ Tài Chính/Ministry of Finance				1/4/2022		Bổ nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 01/4/2022 Appointed to be member of MC since 01/4/2022	
7	BVH	Igarashi Takafumi		Thành viên HĐQT - BOD's member		Hộ chiếu - Passport			Nhật Bản/ Japan		81,972,711	11.04%	26/12/2024		Được bầu làm thành viên HĐQT/ Voted to be BOD's member	Đại diện Công ty Bảo hiểm nhân thọ Sumitomo Life, Nhật Bản sở hữu 81,972,711 cổ phần. Sở hữu cá nhân: 00 Representative of Sumitomo Life Insurance Company, Japan owns 81,972,710 shares. Personal ownership: 00
7.01		Igarashi Kenji			Bố đẻ - Biological father						0	0%				Không cung cấp thông tin - No information received
7.02		Igarashi Kazuko			Mẹ đẻ - Biological mother						0	0%				Không cung cấp thông tin - No information received
7.03		Igarashi Takahiro			Em ruột - Biological sister						0	0%				Không cung cấp thông tin - No information received
7.04		Ebihara Sumiko			Em ruột - Biological sister						0	0%				Không cung cấp thông tin - No information received
7.05		Igarashi Kiyoe			Vợ - Wife						0	0%				Không cung cấp thông tin - No information received
7.06		Igarashi Mako			Con đẻ - Biological child						0	0%				Không cung cấp thông tin - No information received

STT No.	MA CK Stock code	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/Internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passpor u/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarter address/ Address for contact	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/người nội bộ Time starting to be related party to the Company/Internal personnel	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time no longer being related party to the Company/Internal personnel	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14 / Reasons for changes in Column 14 and 15)	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (***) Notes (regarding without ID cert. and others)
7.07		Igarashi Kento			Con đẻ - Biological child		Không có - No information			Tokyo, Nhật Bản	0	0%				Không cung cấp thông tin - No information received
7.08		Công ty Bảo hiểm nhân thọ BNI (đối tác tại Indonesia)/ BNI Life Insurance (Associate in Indonesia)		Thành viên Ban Kiểm soát Member of Supervisory Board	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate	No.305/KMK.017.1997	7/7/1997	Bộ Tài chính Indonesia/ Ministry of Finance, Indonesia	Tầng 11 Centennial Tower Jalan Gatot Subroto, Kav.24-25, Nam Jakarta 12930, Indonesia /Centennial Tower, 11th Floor Jl. Gatot Subroto, Kav. 24-25 Jakarta 12930, Indonesia	0	0%				
8	BVH	Ngô Thị Thu Trang	002C003556	Thành viên độc lập HĐQT - Independent BOD's member		CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0,00%	26/12/2024		Được bầu làm thành viên độc lập HĐQT/ Voted to be independent BOD's member	
8.01		Ngô Minh Mẫn			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
8.02		Chiêm Thị Huệ			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
8.03		Trương Đình Sơn	003C0052591		Chồng - Husband	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
8.04		Trương Nhật Trung			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
8.05		Trương Mỹ Linh			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
8.06		Lê Thị Tinh			Con dâu - Child in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
8.07		Trương Quang Doãn			Bố Chồng - Father in law											Đã mất - Deceased
8.08		Tôn Nữ Thị Liễu			Mẹ Chồng - Mother in law											Đã mất - Deceased
8.09		Ngô Anh Kiệt			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
8.10		Ngô Thị Thu Dung			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
8.11		Ngô Thị Thu Cúc			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
8.12		Ngô Thị Thu Hương			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
8.13		Ngô Thị Thu Lan			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
8.14		Ngô Thị Thu Hằng			Chị ruột - Biological sister	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
8.15		Nguyễn Văn Tư			Anh rể - Brother in law	Căn cước - ID card			Bộ Công an - Ministry of Public Security		0	0				

7/11

STT No.	Mã CK Stock code	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passpor t/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarter address/ Address for contact	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownershi p rate by end period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/người nội bộ Time starting to be related party to the Company/internal personel	Thời điểm không còn là người có liên của công ty/ người nội bộ Time no longer being related party to the Company/in ternal personel	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14 / Reasons for changes in Column 14 and 15)	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
8.16		Nguyễn Thị Thùy Quyên			Em dâu - Sister in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
8.17		Nguyễn Thiện Bằng			Em rể - Sibling in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
8.18		Nguyễn Tuấn Khanh			Em rể - Sibling in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
8.19		Vương Đức Quỳnh			Em rể - Sibling in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
8.20		Nguyễn Quốc An Khánh			Em rể - Sibling in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
9	BVH	Trịnh Hồng Quang		Thành viên độc lập HĐQT - Independent BOD's member		CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		0	0.00%	26/12/2024		Được bầu làm thành viên độc lập HĐQT/ Voted to be independent BOD's member	
9.01		Trịnh Văn Sùng			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
9.02		Trịnh Thị Ngọc Bảo			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
9.03		Vũ Minh Hà			Vợ - Wife	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
9.04		Trịnh Minh Trang			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
9.05		Trịnh Vũ Nhật Linh			Con đẻ - Biological child	Hộ chiếu - Passport			Cục QLXNC/ Immigration Department		0	0				
9.06		Trịnh Thị Ngọc Lan			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
9.07		Trịnh Hồng Minh			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
9.08		Nguyễn Thị Minh			Mẹ Vợ - Mother in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
10	BVH	Dương Trí Thành		Thành viên độc lập HĐQT - Independent BOD's member		CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		0	0.00%	26/12/2024		Được bầu làm thành viên độc lập HĐQT/ Voted to be independent BOD's member	
10.01		Vương Thị Phúc Minh	116C004912 CK VPBank		Vợ - Wife	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
10.02		Dương Trí Dũng	045C011567 CK Đầu khi		Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				

STT No.	MA CK Stock code	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/Internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passpor t/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarter address/ Address for contact	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/người nội bộ Time starting to be related party to the Company/Internal personnel	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time no longer being related party to the Company/Internal personnel	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14 / Reasons for changes in Column 14 and 15)	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
10.03		Dương Trí Đức			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
10.04		Dương Thị Liễu			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
10.05		Dương Thị Bạch Liên			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
10.06		Vương Sỹ Đình			Bố vợ - Father in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
10.07		Nguyễn Hùng Lân	030C041051 CK APEC		Em rể - Sibling in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order							
10.08		Nguyễn Văn Quý			Anh rể - Brother in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order							
11	BVH	Vũ Thanh Hải	001C122883	Trưởng Ban kiểm soát - Head of SB		CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		0	0,00%	6/29/2019		Được bầu làm Kiểm soát viên từ ngày 29/6/2019/ Voted to be Supervisory member since 29/6/2019 Được bầu làm Trưởng Ban Kiểm soát BVH từ ngày 26/12/2024/ Voted to be Head of Supervisory Board of BVH since 26/12/2024	
11.01		Vũ Văn Hoan			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0%				
11.02		Vũ Thị Nguyệt			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0%				
11.03		Vũ Thị Hải Thanh			Chị ruột - Biological sister	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0%				
11.04		Mai Thị Kim Chung	001C161287		Vợ - Wife	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0%				
11.05		Vũ Khởi Nguyên			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card			Bộ Công an - Ministry of Public Security		0	0%				

STT No.	MA CK Stock code	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passpor U/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarter address/ Address for contact	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/người nội bộ Time starting to be related party to the Company/Internal personnel	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time no longer being related party to the Company/Internal personnel	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14 / Reasons for changes in Column 14 and 15)	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (** Notes (regarding without ID cert. and others)
11.06		Vũ Mai Khánh Chi			Con đẻ - Biological child						0	0%				Còn nhỏ - Junior
11.07		Mai Ngọc Ngượn			Bố vợ - Father in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0%				
11.08		Nguyễn Thị Kim Liên			Mẹ Vợ - Mother in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0%				
11.09		Hoàng Văn Định			Anh rể - Brother in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0%				
11.1		Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt		Trưởng Ban kiểm soát - Head of SB	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate			Bộ Tài Chính/Ministry of Finance				11/1/2025		Được bổ nhiệm Kiểm soát viên và Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt từ ngày 01/11/2025 Appointed to be Supervisory member and Head of Supervisory Board of BVGI since 01/11/2025;	
12	BVH	Đinh Hoài Linh	001C120550	Kiểm soát viên Member of SB		CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		0	0.00%	6/29/2021		Được bầu làm Kiểm soát viên/ Voted to be Supervisory member	
12.01		Đinh Xuân Việt			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0%				
12.02		Đỗ Thị Tuyền			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0%				
12.03		Lê Thị Huyền Trang	058C696611		Vợ - Wife	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0%				
12.04		Đinh Huy An			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card			Bộ Công an - Ministry of Public Security		0	0%				
12.05		Đinh Gia Phúc			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card			Bộ Công an - Ministry of Public Security		0	0%				
12.06		Đinh Hoàng Nam			Anh ruột - Biological brother	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0%				
12.07		Đinh Thị Thu Hà			Chị ruột - Biological sister	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0%				
12.08		Lê Văn Bình			Bố vợ - Father in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0%				

STT No.	Mã CK Stock code	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/Internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passpor t/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarter address/ Address for contact	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/người nội bộ Time starting to be related party to the Company/Internal personnel	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time no longer being related party to the Company/Internal personnel	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14 / Reasons for changes in Column 14 and 15)	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
12.09		Vũ Thị Sinh			Mẹ Vợ - Mother in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0%				
12.10		Trần Phước Lâm			Anh rể - Brother in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0%				
12.11		Nguyễn Huyền Hương			Chị dâu - Sister in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0%				
13	BVH	Dương Thị Thu Thủy	001C138917	Kiểm soát viên Member of SB		CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		0	0,00%	26/12/2024		Được bầu làm Kiểm soát viên từ ngày 26/12/2024 oted to be Supervisory member since 26/12/2024	
13.01		Dương Tiến Văn			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
13.02		Nguyễn Thị Bình			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
13.03		Lã Ngọc Anh	026C753372		Chồng - Husband	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
13.04		Lã Dương Minh Khôi			Con đẻ - Biological child						0	0				Còn nhỏ - Junior
13.05		Dương Thị Tuyết Minh	026CA11019		Chị ruột - Biological sister	Căn cước - ID card			Bộ Công an - Ministry of Public Security		0	0				
13.06		Lã Văn Sơn			Bố Chồng - Father in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
13.07		Hoàng Thị Thủy			Mẹ Chồng - Mother in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
13.08		Chu Hồng Thiện			Anh rể - Brother in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
14	BVH	Nguyễn Thị Kim Dung	001C139882	Người phụ trách Quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty - Person in charge of Corporate governance cum corporate secretary		CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		0	0,00%	3/12/2025		Được bổ nhiệm làm Người phụ trách Quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty từ ngày 12/3/2025 Appointed to be Corporate governance Officer cum corporate secretary since 12/3/2025	
14.01		Nguyễn Quang Tiến			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
14.02		Nguyễn Thị Đào			Mẹ đẻ - Biological mother											Đã mất - Deceased

3

STT No.	MA CK Stock code	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passpor U/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarter address/ Address for contact	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/người nội bộ Time starting to be related party to the Company/internal personnel	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time no longer being related party to the Company/internal personnel	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14 / Reasons for changes in Column 14 and 15)	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
14.03		Nguyễn Anh Tuấn			Anh ruột - Biological brother	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
14.04		Nguyễn Mạnh Tùng			Em ruột - Biological sister	Căn cước - ID card			Bộ Công an - Ministry of Public Security		0	0				
14.05		Lại Thị Nga			Chị dâu - Sister in law	Căn cước - ID card			Bộ Công an - Ministry of Public Security		0	0				
14.06		Hà Lê Phương Thảo			Em dâu - Sister in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
15	BVH	Trần Thị Thụy Anh	001C336699	Người phụ trách quản trị Tập đoàn - Person in charge of Corporate governance		CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		0	0,00%	3/12/2025		Được bổ nhiệm làm Người phụ trách Quản trị Công ty từ ngày 12/3/2025 Appointed to be Corporate governance Officer since 12/3/2025	
15.01		Trần Sĩ Tuấn			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
15.02		Ngô Thị Anh Lương			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
15.03		Phạm Thị Tuyết Minh			Mẹ Chồng - Mother in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
15.04		Nguyễn Anh Cường			Chồng - Husband	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
15.05		Nguyễn Trần Đức Huy			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
15.06		Nguyễn Nam Kiệt			Con đẻ - Biological child						0	0				Còn nhỏ - Junior
15.07		Trần Ngọc Tú			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
15.08		Trần Thanh Tùng			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
15.09		Nguyễn Thị Minh Tâm			Em dâu - Sister in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
15.10		Chu Ngọc Huyền			Em dâu - Sister in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				

31

STT No.	Mã CK Stock code	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/Internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passpor t/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarter address/ Address for contact	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/người nội bộ Time starting to be related party to the Company/Internal personnel	Thời điểm không còn là người có liên của công ty/ người nội bộ Time no longer being related party to the Company/Internal personnel	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14 / Reasons for changes in Column 14 and 15)	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
16	BVH	Nguyễn Thanh Hoa	001C161122	Người phụ trách Quản trị Tập đoàn - Person in charge of Corporate governance		CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH The police department for administrative management of social order		0	0.00%	7/11/2021		Được bổ nhiệm làm Người phụ trách Quản trị Công ty từ ngày 11/7/2021 Appointed to be Corporate governance Officer since 11/7/2021	
16.01		Nguyễn Khánh Thu			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
16.02		Nguyễn Bảo Ngân			Con đẻ - Biological child				Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				Còn nhỏ - Junior
16.03		Nguyễn Văn Toàn			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
16.04		Đào Thị Hồng			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
16.05		Nguyễn Liên Hương			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		0	0				
17	BVH	Nguyễn Xuân Hòa	001C120390	Kế toán trưởng Chief Accountant		CCCD - ID card			Cục Cảnh sát ĐKQL CT và DLQG về DC Police Department for Residential Registration and National Population Data			14	0.0000%	13/01/2016	Được bổ nhiệm là Kế toán trưởng từ 13/01/2016 Appointed to be Chief Accountant since 13/01/2016	
17.1		Nguyễn Kim Thoa			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card			Cục Cảnh sát ĐKQL CT và DLQG về DC Police Department for Residential Registration and National Population Data			-	0%			
17.2		Trần Thị Sứ			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card			Cục Cảnh sát ĐKQL CT và DLQG về DC Police Department for Residential Registration and National Population Data			-	0%			
17.3		Đỗ Thị Hương Lan			Vợ - Wife	CCCD - ID card			Cục Cảnh sát ĐKQL CT và DLQG về DC Police Department for Residential Registration and National Population Data			-	0%			
17.4		Nguyễn Thế Khang			Con trai - Son	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order			-	0%			
17.5		Nguyễn Đỗ Quỳnh Mai			Con gái - Daughter				Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order			-	0%			

3

STT No.	Mã CK Stock code	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Headquarter address/ Address for contact	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/người nội bộ Time starting to be related party to the Company/internal personnel	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time no longer being related party to the Company/internal personnel	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons for changes in Column 14 and 15)	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
17.6		Nguyễn Thị Minh Châu			Con gái - Daughter						-	0%				Còn nhỏ - Junior
17.7		Đỗ Đình Lâm			Bố vợ - Father in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		-	0%				
17.8		Mai Thị Hồng			Mẹ vợ - Mother in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		-	0%				
17.9		Nguyễn Thị Kim Bình	001C161197		Chị ruột - Biological sister	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		-	0%				
17.10		Đỗ Quang Khải			Anh rể - Brother in law	CCCD - ID card			Cục CS QLHC về TTXH - The police department for administrative management of social order		-	0%				
17.11		Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt		Trưởng Ban kiểm soát - Head of SB	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate	03/GPDC-UBCK	10/01/2022		Số 8 Lê Thái Tổ - p. Hoàn Kiếm - Hà Nội 8 Le Thai To Street - Hoan Kiem Ward - Hanoi			4/15/2015		Được bầu làm Kiểm soát viên và Trưởng Ban kiểm soát từ ngày 15/4/2015/ Voted to be Supervisory member and Head of Supervisory Board since 15/4/2015	
17.12		Công ty TNHH Bảo Việt - Âu Lạc		CT HĐQT - Chairman of MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate	2300373648	10/02/2009		Phường Phương Liểu, tỉnh Bắc Ninh Phuong Lieu Ward, Bac Ninh Province			9/20/2017		Được bầu làm Chủ tịch HĐQT từ 20/9/2017 Voted to be Chairman since 20/9/2017	
17.13		Quý BVIF		Thành viên Ban Đại diện - member of representative Board	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy xác nhận	221/TB-UBCK	20/10/2015		Tầng 12, tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội 12th Floor, Pacific Place, No.83B Ly Thuong Kiet, Cua Nam ward, Hanoi			4/25/2020		Được bầu làm Thành viên Ban Đại diện từ 25/4/2020 Voted to be member of representative Board since 25/4/2020	
17.14		Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt		Chủ tịch HĐQT - Chairman of MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate	0103193730	04/01/2019		71 Ngõ Sĩ Liên, p. Văn Miếu Quốc Tử Giám, Hà Nội 71 Ngo Si Lien Street, Van Mieu Quoc Tu Giam Ward, Hanoi			6/1/2024		Được bổ nhiệm làm Chủ tịch HĐQT từ 01/6/2024 Appointed to be Chairman of MC since 01/6/2024	
18		Công đoàn Tập đoàn Bảo Việt	001C008989	Tổ chức chính trị - xã hội		QĐTL	46/QĐ-CD	6/10/2008	Công đoàn Bộ Tài chính	Số 8 Lê Thái Tổ - p. Hoàn Kiếm - Hà Nội 8 Le Thai To Street - Hoan Kiem Ward - Hanoi	244,370	0,03292%				
19		Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Tập đoàn Bảo Việt		Tổ chức chính trị - xã hội		QĐTL	451/QĐ/ĐTNK	7/10/2012	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Khối Doanh nghiệp Trung Ương	Số 8 Lê Thái Tổ - p. Hoàn Kiếm - Hà Nội 8 Le Thai To Street - Hoan Kiem Ward - Hanoi	0	0.00%				

My



Phụ lục 03
Appendix 03

Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan và cổ đông lớn của Tập đoàn Bảo Việt
Transactions between Baoviet Holdings and the related Parties and major shareholders of Baoviet Holdings

(Đính kèm Công văn số ~~1022~~ /2026/BV-TDBV ngày 30/7/2026 của Tập đoàn Bảo Việt)

(Attached to Official Document No ~~1022~~ /2026/BV-TDBV dated 30th July, 2026 of Baoviet Holdings)

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Tập đoàn Bảo Việt đã tiến hành giao dịch với các bên liên quan bao gồm các công ty con của Tập đoàn Bảo Việt thông qua hoạt động đầu tư, và cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ. Thông tin về các giao dịch được trình bày cụ thể tại bảng sau:

In the first 06 months of 2026, Baoviet Holdings proceeded the transactions with the related Parties including Subsidiaries of Baoviet Holdings via the investment activities and provision/receival of services. The information on such transactions is presented in details as follows:

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relations to the company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>NSH no., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address of headquarter/ Address for contact</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction with the company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT (nếu có) <i>Resolution no./ Decision no. of AGM and BOD (if any)</i>	Số tiền giao dịch (VNĐ) <i>Transaction amount (VND)</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
1	Bộ Tài chính <i>Ministry of Finance</i>	Cổ đông lớn <i>Major Shareholders</i>		Số 28 Trần Hưng Đạo, P. Cửa Nam, Hà Nội <i>No. 28 Tran Hung Dao, Cua Nam Ward, Hanoi</i>			0	Không phát sinh giao dịch <i>No incurred transaction</i>
2	Sumitomo Life Insurance	Cổ đông lớn <i>Major Shareholders</i>		Số 8 Lê Thái Tổ, P. Hoàn Kiếm, Hà Nội			280.800.000	Doanh thu cho thuê VP <i>Revenue for office leasing</i>

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relations to the company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>NSH no., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address of headquarter/ Address for contact</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction with the company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT (nếu có) <i>Resolution no./ Decision no. of AGM and BOD (if any)</i>	Số tiền giao dịch (VNĐ) <i>Transaction amount (VND)</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
				No. 8 Le Thai To, Hoan Kiem Ward, Hanoi				
3	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước/ State Capital Investment and Business Corporation (SCIC)	Cổ đông lớn <i>Major Shareholders</i>	0101992921	Số 117 đường Trần Duy Hưng, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội <i>117 Tran Duy Hung street, Cau Giay Ward, Hanoi</i>			0	Không phát sinh giao dịch <i>No incurred transaction</i>
4	Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt/ Baoviet Investment One Member Ltd. (BVI)	<i>Công ty con Subsidiary</i>	0103193730 cấp ngày 09/10/2025 thay đổi lần thứ 11 bởi Sở Tài chính Thành phố Hà Nội <i>No. 0103193730 Date of issue: 09/10/2025 (11th amendment) by Department of Planning and Investment</i>	71 Ngô Sỹ Liên, P. Văn Miếu- Quốc Tử Giám, Hà Nội <i>No. 71 Ngo Sy Lien, Van Mieu - Quoc Tu Giam Ward, Hanoi</i>			4.494.000.000	Lợi nhuận chuyển về TĐ <i>Profits returned to BVH</i>
							24.000.000	Doanh thu dịch vụ CNTT <i>Revenue from IT services</i>
							36.595.471.655	Doanh thu cho thuê văn phòng và khai thác bãi xe <i>Revenue from office leasing and exploitation of car parks</i>
							(3.105.094.089)	CP quản lý tòa nhà và chi phí tư vấn tiếp thị <i>Expenses on building management and</i>

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relations to the company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH NSH no., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address of headquarter/ Address for contact	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transaction with the company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT (nếu có) Resolution no./ Decision no. of AGM and BOD (if any)	Số tiền giao dịch (VNĐ) Transaction amount (VND)	Ghi chú Notes
								marketing consultation fees
							(980.142.887)	Chi phí năng lượng Resource expenses
							(2.089.477.007)	Chi phí sửa chữa tài sản và dịch vụ khác Expenses on asset repairment and other services
5	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt/ Baoviet General Insurance Corporation (BVGI)	Công ty con Subsidiary	45/GPĐC15/ KDBH cấp ngày 29/3/2019 bởi Bộ Tài chính No. 45/GPĐC15/ KDBH Date of issue 29/3/2019 by the Ministry of Finance	07 Lý Thường Kiệt, P. Cửa Nam, Hà Nội No. 07 Ly Thuong Kiet, Cua Nam Ward, Hanoi.			51.739.000.000	Lợi nhuận chuyển về TĐ Profits returned to BVH
							51.634.163.615	Doanh thu dịch vụ CNTT Revenue from IT services
							7.422.207.168	Doanh thu cho thuê VP Revenue from office leasing
							768.400.000	Doanh thu dịch vụ Đào tạo Revenue from Training services
							(4.478.628.000)	Chi phí thuê văn phòng Office rental expenses
							(6.526.443.998)	Phí mua bảo hiểm Purchase of insurance
6	Tổng Công ty	Công ty con Subsidiary	46/GPDC9/KDBH H cấp ngày	Tầng 37, Keangnam			531.097.000.000	Lợi nhuận chuyển về TĐ Profits returned to BVH

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relations to the company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>NSH no., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address of headquarter/ Address for contact</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction with the company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT (nếu có) <i>Resolution no./ Decision no. of AGM and BOD (if any)</i>	Số tiền giao dịch (VNĐ) <i>Transaction amount (VND)</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
	Bảo Việt Nhân thọ Baoviet Life Insurance Corporation (BVL)		13/04/2021 tại Hà Nội bởi Bộ Tài chính No. 46/GPĐC9/KDBH <i>Date of issue 13/4/2021 in Hanoi by Ministry of Finance</i>	Hanoi Landmark Tower, P. Từ Liêm, Hà Nội <i>37th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Tu Liem Ward, Hanoi</i>			102.720.080.452	Doanh thu dịch vụ CNTT <i>Revenue from IT services</i>
							6.567.284.834	Doanh thu dịch vụ Đào tạo <i>Revenue from Training services</i>
							1.900.080.000	Doanh thu cho thuê văn phòng <i>Revenue from office leasing</i>
							(3.549.000.000)	Phí mua bảo hiểm <i>Purchase of insurance</i>
7	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt/ Baoviet Fund Management Ltd. (BVF)	Công ty con <i>Subsidiary</i>	106/GPĐC- UBCK cấp ngày 07/10/2025 tại Hà Nội bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước <i>No. 106/GPĐC- UBCK Date of issue 07/10/2025 by State Securities Commission of Vietnam</i>	Tầng 12, tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội <i>12th Floor, Pacific Place, No.83B Ly Thuong Kiet, Cua Nam ward, Hanoi</i>			25.805.000.000	Lợi nhuận chuyển về TĐ <i>Profits returned to BVH</i>
							953.576.198	Doanh thu dịch vụ CNTT <i>Revenue from IT services</i>
							381.000.000	Doanh thu dịch vụ Đào tạo <i>Revenue from Training services</i>
8	Công ty Cổ phần		03/GPĐC-UBCK cấp ngày				36.777.552	Doanh thu dịch vụ CNTT <i>Revenue from IT services</i>

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relations to the company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>NSH no., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address of headquarter/ Address for contact</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction with the company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT (nếu có) <i>Resolution no./ Decision no. of AGM and BOD (if any)</i>	Số tiền giao dịch (VNĐ) <i>Transaction amount (VND)</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
	Chứng khoán Bảo Việt / Baoviet Securities Joint Stock Company (BVSC)	Công ty con <i>Subsidiary</i>	10/01/2022 cấp bởi UBCKNN	Số 8, Lê Thái Tổ, P. Hoàn Kiếm, Hà Nội/ <i>No. 8 Le Thai To, Hoan Kiem Ward, Hanoi</i>			6.264.316.200	Doanh thu cho thuê văn phòng <i>Revenue from office leasing</i>
							(119.959.809)	Các chi phí tư vấn, quản lý cổ đông, lưu ký CK, phí mua bán CK, vv. <i>Consulting fees, shareholder management fees, securities custody fees, and securities trading fees, etc.</i>
9	Quỹ đầu tư Giá trị Bảo Việt / Baoviet Value Investment Fund (BVIF)	Công ty con <i>Subsidiary</i>	273/GCN-UBCK	Tầng 12, tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội <i>12th Floor, Pacific Place, No.83B Ly Thuong Kiet, Cua Nam ward, Hanoi</i>			0	Không phát sinh giao dịch <i>No incurred transaction</i>

m

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relations to the company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>NSH no., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address of headquarter/ Address for contact</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction with the company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT (nếu có) <i>Resolution no./ Decision no. of AGM and BOD (if any)</i>	Số tiền giao dịch (VNĐ) <i>Transaction amount (VND)</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
10	Công ty TNHH Bảo Việt Âu Lạc / <i>Baoviet Au Lac Ltd. (BVAL)</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>					0	Không phát sinh giao dịch <i>No incurred transaction</i>
11	Ngân hàng TMCP Bảo Việt/ <i>Baoviet Bank</i>	Công ty liên kết/ <i>Affiliated company</i>	328/GP-NHNN	Tầng 5, Tòa nhà Corner Stone, số 16 Phan Chu Trình, phường Cửa Nam, Hà Nội <i>5th Floor, Corner Stone Building, 16 Phan Chu Trinh Street, Cua Nam Ward, Hanoi</i>			29.486.911.451	Doanh thu lãi tiền gửi <i>Revenue from term deposit interest</i>
							942.096.308	Doanh thu dịch vụ CNTT <i>Revenue from IT services</i>
							2.398.908.000	Doanh thu cho thuê văn phòng <i>Revenue from office leasing</i>
12	Công ty TNHH Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam/ <i>Tokio Marine Vietnam Insurance Company</i>	Công ty liên doanh/ <i>Joint venture company</i>	65/GP/KDBH	23 Phan Chu Trình, Hoàn Kiếm, Hà Nội <i>23 Phan Chu Trinh street, Cua Nam Ward, Hanoi</i>			53.089.342.164	Cổ tức nhận được <i>Dividend received</i>

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relations to the company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>NSH no., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address of headquarter/ Address for contact</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction with the company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT (nếu có) <i>Resolution no./ Decision no. of AGM and BOD (if any)</i>	Số tiền giao dịch (VND) <i>Transaction amount (VND)</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
	Limited (TMIV)							
13	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Long Việt/ <i>Long Viet Construction & Investment Ltd.</i>	Công ty liên kết/ <i>Affiliated company</i>	0101358899	Khu biệt thự Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội <i>Quang Minh Villa Area, Me Linh, Hanoi</i>			0	Không phát sinh giao dịch <i>No incurred transaction</i>
14	Công ty Cổ phần Trung Nam Phú Quốc / <i>Trung Nam Phu Quoc Ltd.</i>	Công ty liên kết/ <i>Affiliated company</i>	1701893515	Tổ 1, ấp Dương Tơ, Xã Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang, Việt Nam <i>Group 1, Duong To Hamlet, Duong To Commune, Phu Quoc City, Kien Giang Province</i>			0	Không phát sinh giao dịch <i>No incurred transaction</i>
15	Công ty Cổ phần Công nghệ thông	Công ty liên kết/ <i>Affiliated company</i>	0312087510	64 Vũ Tông Phan, Thủ Đức, TP HCM <i>64 Vu Tong Phan</i>			0	Không phát sinh giao dịch <i>No incurred transaction</i>

TT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relations to the company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>NSH no., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address of headquarter/ Address for contact</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction with the company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCD/ HĐQT (nếu có) <i>Resolution no./ Decision no. of AGM and BOD (if any)</i>	Số tiền giao dịch (VNĐ) <i>Transaction amount (VND)</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
	tin PLT / <i>PLT IT Ltd.</i>			street, Thu Duc Ward, HCM				
16	Công ty cổ phần Đầu tư SCIC- Bảo Việt/ <i>SCIC- Baoviet Investment Joint Stock Company</i>	Công ty liên kết/ <i>Affiliated company</i>	0103946624	Số 220 Trần Duy Hưng, Phường Thanh Xuân, TP Hà Nội. <i>220 Tran Duy Hung street, Thanh xuân Ward, Hanoi</i>			0	Không phát sinh giao dịch <i>No incurred transaction</i>

m



PHỤ LỤC 04

(Đính kèm Công văn số. 1.0.2.2..../2026/BC-TĐBV ngày 30/7/2026 của Tập đoàn Bảo Việt)

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/Percentage	
1	Nguyễn Thị Minh Tâm	Em dâu/Sister in law	1,000	0.0000%	0	0.0000%	Mua/bán Buying/selling

77